

Contents

1. Đề khảo sát chất lượng Ngữ Văn 12 – Tỉnh Thái Bình	2
2. Đề kiểm tra cuối HK2 khối 12 tỉnh Lạng Sơn.....	7
3. Đề thi thử TN chuyên Hùng Vương - Phú Thọ	11
4. Đề kiểm tra HK2 K12 tỉnh Vĩnh Long.....	17
5. Đề thi thử tốt nghiệp Long An	18
6. Đề thi học kì 2 tỉnh Đồng Nai	24
7. Đề thi thử tốt nghiệp tỉnh Quảng Nam	29
8. Đề thi thử tỉnh Lai Châu	35
9. Đề thi thử tốt nghiệp Đà Nẵng.....	38
10. Đề thi thử tốt nghiệp Huế	40
11. Đề thi thử tốt nghiệp Hải Phòng	43
12. Đề thi thử Vĩnh Phúc.....	46
13. Đề thi thử tốt nghiệp Tuyên Quang	48
14. Đề thi thử tốt nghiệp Chuyên Hà Tĩnh.....	54

1. Đề khảo sát chất lượng Ngữ Văn 12 – Tỉnh Thái Bình

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÁI BÌNH

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2024-2025

Môn: NGỮ VĂN 12
Thời gian làm bài: 120 phút

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(Cho các con)

... Tổ quốc là khi mẹ sinh con
Cỏ cái mũi đục dừa, màu da vàng như nắng
Đêm trở dạ có bà con chồm xôm
Bếp lửa hồng ấm suốt cả đời ta
Con lớn như măng trong sự tích dăng ngà
Hồn trẻ Việt tự mang hồn Thánh Gióng
Nét phúc hậu dịu dàng cô Tấm
Nghĩa đồng bào ôm trọn biển và non
Là ngọt ngào tiếng Việt mỗi son
Ồi tiếng Việt bao thăng trầm xa xót
Cánh cô bay lá vào câu hát
Chạm trang Kiều, tiếng Việt hóa lung linh

[...]

Tổ quốc là biên trấn áo mong manh
Tây rồi Bắc đổi mùa ràn rạt gió
Bao thế kỉ những đợi chờ hóa đá
Đất nước vĩnh hằng cánh võng trước thềm khơi
Là dòng máu cha ông tha thiết chảy muôn đời
Thắm vào đất, vào con, vào sắc cờ cháy rực
Là tất cả những gì yêu dấu nhất
Không nói được thành lời, thì gọi Tổ quốc ơi!

(Trích *Tổ quốc*, Nguyễn Sĩ Đại, dẫn theo *Văn bản đọc hiểu Ngữ văn 12*, Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), NXB Đại học Huế, 2024, tr.174-175)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu hình thức để xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2. Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn trích cho thấy tác giả đã vận dụng sáng tạo chất liệu văn học dân gian?

Câu 3. Nêu nội dung của hai dòng thơ sau:

Là dòng máu cha ông tha thiết chảy muôn đời
Thắm vào đất, vào con, vào sắc cờ cháy rực

Câu 4. Trình bày hiệu quả của việc sử dụng hình thức lời tâm tình của người cha với con trong đoạn trích.

Câu 5. Đoạn trích gọi cho anh/chị suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với Tổ quốc?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình tượng Tổ quốc qua cảm nhận của nhân vật trữ tình trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Trong thế giới hội nhập và đầy biến động hiện nay, nhiều người lựa chọn sống trong vùng an toàn nhưng cũng không ít người dám thay đổi để khám phá những điều mới mẻ.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

----- HẾT -----

Họ và tên học sinh: Số báo danh:

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN NGỮ VĂN 12
(Gồm 04 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu hình thức để xác định thể thơ tự do của đoạn trích. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm (chỉ ra thể thơ: 0,25 điểm, chỉ ra dấu hiệu hình thức để xác định thể thơ: 0,25 điểm). - Trả lời sai hoặc không trả lời: không cho điểm.	0,5
	2	Những từ ngữ, hình ảnh trong đoạn trích cho thấy tác giả đã vận dụng sáng tạo chất liệu văn học dân gian: sự tích đằng gà, Thánh Gióng, cô Tấm, Nghia đồng bào, ... Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 02 từ ngữ, hình ảnh trở lên: 0,5 điểm. - Trả lời được 01 từ ngữ, hình ảnh: 0,25 điểm.	0,5
	3	Nội dung hai dòng thơ: - Các thế hệ cha ông đã hi sinh máu xương để bảo vệ đất nước, để đất nước mãi trường tồn. Dòng máu ấy đang chảy trong huyết quản các con, trong mỗi người dân đất Việt, trong từng tấc đất quê hương và kết tinh thành biểu tượng thiêng liêng, vĩnh cửu của Tổ quốc - sắc cờ chấy rục. - Thể hiện tình yêu, niềm tự hào sâu sắc của tác giả về Tổ quốc, về truyền thống bất khuất của cha ông. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 1,0 điểm (ý 1: 0,75 điểm, ý 2: 0,25 điểm). - Có cách diễn đạt khác thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	4	Hiệu quả của việc sử dụng hình thức lời tâm tình của người cha với con trong đoạn trích: - Người cha muốn nhắn nhủ, khắc sâu trong con ý niệm về Tổ quốc, về mạch nguồn sinh thành, nuôi dưỡng giúp con khôn lớn, trưởng thành. - Tạo giọng điệu thủ thỉ, tâm tình tha thiết mà sâu lắng... Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 02 ý như đáp án: 1,0 điểm (ý 1: 0,75 điểm, ý 2: 0,25 điểm). - Có cách diễn đạt khác thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	5	Trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với Tổ quốc: - Nhận thức đúng đắn về vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. - Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Không ngừng học tập, rèn luyện, có khát vọng ở tầm cao để làm chủ cuộc sống, góp phần xây dựng và phát triển đất nước giàu đẹp, bền vững. - Sẵn sàng lên đường nếu Tổ quốc kêu gọi... Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 03 ý trở lên: 1,0 điểm; 02 ý: 0,75 điểm, 01 ý: 0,5 điểm. - Có cách diễn đạt khác thuyết phục vẫn cho điểm tối đa.	
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình tượng Tổ quốc qua cảm nhận của nhân vật trữ tình trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu. a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song hoặc phối hợp. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Hình tượng Tổ quốc qua cảm nhận của nhân vật trữ tình trong đoạn trích. c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: c1. Hình tượng Tổ quốc hiện lên cụ thể, chân thực, gần gũi, gần gũi với mỗi người từ khi sinh ra đến lúc lớn lên (<i>khi mẹ sinh con, mũi dọc dừa, màu da vàng, bếp lửa hồng ấm,...</i>) c2. Tổ quốc hiện lên cũng vô cùng thiêng liêng, cao quý, kết tinh trong huyết quản mỗi người: - Là mạch nguồn văn hóa truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc (<i>ngọt ngào tiếng Việt, Truyện Kiều, câu hát...</i>) - Là sự hi sinh xương máu của các thế hệ đi trước để khai phá, vun đắp, giữ gìn đất nước (<i>biên trấn áo mong manh, dòng máu cha ông,...</i>) - Là tất cả những những gì yêu dấu nhất, xúc động nhất, không diễn tả hết bằng lời... Hướng dẫn chấm: - Phân tích làm rõ hình tượng Tổ quốc: 1,0 điểm (ý c1: 0,25 điểm; ý c2: 0,75 điểm). - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,5 điểm. d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Đáp ứng được 01 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.	2,0 0,25 0,25 1,0 0,25 0,25

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
	2	Trong thế giới hội nhập và đầy biến động hiện nay, nhiều người lựa chọn sống trong vùng an toàn nhưng cũng không ít người dám thay đổi để khám phá những điều mới mẻ. Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.	4,0
		<i>a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Con người lựa chọn sống trong vùng an toàn hay dám thay đổi để khám phá những điều mới mẻ trong thế giới hội nhập và đầy biến động hiện nay. Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm. - Xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	0,5
		<i>c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: c1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. c2. Thân bài: + Giải thích: - <i>Lựa chọn sống trong vùng an toàn:</i> Không rời khỏi môi trường sống quen thuộc, đơn điệu, không bị áp lực hay đòi hỏi phải mạo hiểm... để có trạng thái tâm lí thoải mái nhất. - <i>Dám thay đổi để khám phá những điều mới mẻ:</i> Vượt thoát ra khỏi cuộc sống quen thuộc, bình lặng để có những trải nghiệm phong phú, thú vị... + Phân tích, bàn luận: - Tại sao nhiều người <i>lựa chọn sống trong vùng an toàn</i>? Vì bản tính nhút nhát, ngại thay đổi; Mang lại cảm giác ổn định, thoải mái, không áp lực, không mạo hiểm; Hải lòng với những gì mình đang có... - Tại sao không ít người, nhất là người trẻ <i>dám thay đổi để khám phá những điều mới mẻ</i>? Vì họ nhận thức được mỗi người chỉ sống có một cuộc đời, phải sống sao cho thật ý nghĩa; Cuộc sống luôn biến động, nếu không thay đổi sẽ dễ rơi vào trạng thái bị động, khó thích nghi với hoàn cảnh; Thay đổi giúp tôi luyện bản lĩnh, ý chí, sức mạnh, khẳng định và phát triển bản thân; Có đóng góp nhất định cho gia đình và cộng đồng... - Chúng ta cần làm gì để thay đổi, để khám phá những điều mới mẻ? Cần thay đổi tư duy, đặc biệt tư duy cầu tiến; Phải có hiểu biết đầy đủ, sâu sắc về bản thân, bối cảnh, thời cuộc; Chủ động nâng cao kiến thức, kĩ năng; Dám làm, dám chịu trách nhiệm... <i>(Có dẫn chứng phù hợp để chứng minh)</i> + Liên hệ, mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác... c3. Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.	2,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		Hướng dẫn chấm: - Đáp ứng đầy đủ, sâu sắc các ý: 2,0 -2,5 điểm. - Đáp ứng được ý c1: 0,25 điểm. - Đáp ứng được ý c2: 2,0 điểm (giải thích: 0,25 điểm; phân tích, bàn luận: 1,5 điểm; liên hệ, mở rộng: 0,25 điểm). - Đáp ứng được ý c3: 0,25 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,75 điểm. Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
		d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp (8-10 lỗi).	0,25
		d. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Huy động được kiến thức, trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn giàu hình ảnh, giàu sức thuyết phục. - Đáp ứng được 02 yêu cầu: 0,5 điểm; - Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm.	0,5
Tổng điểm			10,0

-----HẾT-----

2. Đề kiểm tra cuối HK2 khối 12 tỉnh Lạng Sơn

I. ĐỌC HIỂU

Đọc bài thơ sau:

Tôi đi trên những con đường rừng cũ

(Hoàng Phủ Ngọc Tường)

(1) Ai hành quân qua đây
Trên lối mòn trâu kéo gỗ
Ai dừng chân nơi đây
Còn dấu tro tàn bếp lửa
Đồng chí nào chia tay nơi đây
Ngã ba rừng hoang lá đầy.

(2) Ôi những con đường chỉ một lần qua
Hai mươi năm mấy ai còn nhớ
Nhưng từ đó cây hoang rừng già
Thương mãi đàn con gian khổ
Đất nhớ chân người thiết tha

(3) Mẹ Trường Sơn tóc mây bạc phơ
Chiều khói xanh mưa nguồn chớp bể
Hai mươi năm dài trên trán mẹ
Những con đường rừng vẽ nét ưu tư.

(4) Tôi đi trên những con đường ấy
Mang Việt Nam trong linh hồn
Cuộc hành trình trên hai mươi năm chân chưa hề mỏi
Nên tôi theo đường rừng mê mãi vượt Trường Sơn.

(5) Đêm nay trên đường đánh Mỹ
Tôi dùng chân mắc võng qua đêm
Nghe suốt khuya động tiếng thì thầm
Như tiếng ai nói cười trong giấc ngủ.

(6) Quên một ngày đường dài nắng đỏ
Trong giấc mơ thơm mùi cỏ lá
Ai người xưa một lần qua đây
Đang cùng tôi có một đêm nay.

(7) Người trước qua đây hành quân giết giặc
Người sau qua đây dẫn gỗ cất nhà
Trên dấu chân người nhọc nhằn gian khổ
Loài lan rừng mùa xuân nở hoa.

(Rừng - 1968)

(Theo Tiếng Việt qua thơ tình mười thế kỷ, Hoàng Tuấn,
NXB Văn hoá Thông tin, 2010, tr.505-506)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra 02 hình ảnh nhân hoá trong khổ thơ (3).

Câu 3. (1,0 điểm) Trình bày những cảm xúc của nhân vật trữ tình được bộc lộ trong các dòng thơ sau:

Quên một ngày đường dài nắng đỏ
Trong giấc mơ thơm mùi cỏ lá

Câu 4. (1,0 điểm) Phân tích ngắn gọn ý nghĩa của hình ảnh mang tính biểu tượng trong câu cuối bài thơ:

Loài lan rừng mùa xuân nở hoa.

Câu 5. (1,0 điểm) Anh/ Chị hãy bày tỏ suy nghĩ về sự gắn kết giữa con người và thiên nhiên sau khi đọc bài thơ (trình bày khoảng 05 - 07 dòng).

II. VIẾT

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh con đường rừng Trường Sơn qua cảm nhận của nhân vật trữ tình *tôi* trong khổ thơ (1) và (2) của bài thơ ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về việc tiếp nối truyền thống yêu nước của tuổi trẻ hiện nay.

-----Hết-----

HDC CHÍNH THỨC

Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU		
Câu 1 (0,5 điểm)	Nhân vật trữ tình: <i>tôi</i> . Hướng dẫn chấm: Chấm như đáp án.	0,5
Câu 2 (0,5 điểm)	Hình ảnh nhân hoá trong khổ thơ (3): <i>Mẹ Trường Sơn, tóc mây bạc phơ, trán mẹ, con đường rừng vẽ nét ưu tư</i> . Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng 02 trong các hình ảnh nêu tại đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời đúng 01 trong các hình ảnh nêu tại đáp án: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời sai: 0 điểm.	0,5
Câu 3 (1,0 điểm)	Những cảm xúc của nhân vật trữ tình trong các dòng thơ: - Những mệt nhọc của một ngày dài hành quân tan biến. - Tâm hồn thư thái, nhẹ nhàng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời sai: 0 điểm.	1,0
Câu 4 (1,0 điểm)	- Hình ảnh mang tính biểu tượng: <i>lan rừng mùa xuân nở hoa</i> . - Ý nghĩa: + Miêu tả không gian rừng Trường Sơn mùa xuân: những bông hoa lan nở trên con đường hành quân, tạo ra một không gian đẹp thơ mộng, tươi mới, đầy sức sống. + Gọi về đẹp tâm hồn của người lính: vừa hào hoa, lãng mạn vừa kiên cường, quyết liệt. + Gọi niềm tin vào tương lai tất thắng của cuộc kháng chiến trường kì. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 02 - 03 ý: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời sai: 0 điểm.	1,0
Câu 5 (1,0 điểm)	Học sinh trình bày được suy nghĩ về sự gắn kết giữa con người và thiên nhiên. Có thể theo hướng: thiên nhiên và con người gắn bó chặt chẽ, không thể tách rời; thiên nhiên là nền tảng cho sự sống của con người; con người bảo vệ thiên nhiên. Hướng dẫn chấm: - Học sinh có thể diễn đạt, nêu các nội dung khác với đáp án. - Học sinh trả lời được từ 02 ý trở lên: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời sai: 0 điểm.	1,0
II. VIẾT		
Câu 1 (2,0 điểm)	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh con đường rừng Trường Sơn qua cảm nhận của nhân vật trữ tình <i>tôi</i> trong khổ thơ (1) và (2) của bài thơ ở phần Đọc hiểu.	2,0
	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Hình ảnh con đường rừng Trường Sơn qua cảm nhận của nhân vật trữ tình <i>tôi</i> trong khổ thơ (1) và (2) của bài thơ ở phần Đọc hiểu.	0,25
	c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng	1,0

	chứng trên cơ sở bảo đảm những nội dung sau: - Con đường mang vẻ đẹp hoang sơ, hùng vĩ (<i>rừng hoang lá đầy; cây hoang rừng già</i>). - Con đường chứng kiến cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trường kì của dân tộc (<i>hành quân; dừng chân; dấu tro tàn bếp lửa; chia tay</i>) và chứng kiến cả hành trình lao động dựng xây cuộc sống của nhân dân (<i>lối mòn trâu kéo gỗ</i>). - Con đường gần bó, che chở, lưu luyến, nhớ thương con người (<i>Thương mãi đàn con; Đất nhớ chân người</i>).	
	d. Diễn đạt Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
Câu 2 (4,0 điểm)	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về việc tiếp nối truyền thống yêu nước của tuổi trẻ hiện nay.	4,0
	a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận Bảo đảm bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Việc tiếp nối truyền thống yêu nước của tuổi trẻ hiện nay.	0,5
	c. Viết được bài văn bảo đảm các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và bằng chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:	
	* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.	0,25
	* Thân bài: - Giải thích: Tiếp nối truyền thống yêu nước là tiếp tục giữ gìn, phát huy tinh cảm thiêng liêng vốn có trong tâm thức con người Việt Nam: yêu mến, trân trọng đất nước, đồng bào và sẵn sàng đem hết khả năng phục vụ lợi ích của Tổ quốc.	0,25
	- Bản luận: + Người trẻ là những người năng động, sáng tạo, sống có hoài bão, có lí tưởng.... sẽ trở thành người gánh vác, xây dựng quê hương, đất nước. + Tiếp nối truyền thống yêu nước của dân tộc có ý nghĩa quan trọng đối với tuổi trẻ: giúp xác định đúng đắn lí tưởng sống, mục đích sống; học tập, rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp. + Việc người trẻ tiếp nối truyền thống yêu nước của dân tộc sẽ tạo nên sức mạnh nội sinh, giúp đất nước vượt qua khó khăn, thử thách, giữ vững hoà bình, ngày một phát triển. + Để tiếp nối truyền thống yêu nước người trẻ cần có niềm tin vào tương lai tươi đẹp của đất nước; giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc; quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam với bạn bè quốc tế;... - Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.	1,25
	* Kết bài: khái quát vấn đề nghị luận.	0,25
	d. Diễn đạt Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
	<i>Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
Tổng		10,0

(Hướng dẫn làm tròn điểm: điểm toàn bài được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số).

-----Hết-----

3. Đề thi thử TN chuyên Hùng Vương- Phú Thọ

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

*một con sông chảy qua thời gian
chảy qua lịch sử*

chảy qua triệu triệu cuộc đời

chảy qua mỗi trái tim người

khi êm đềm khi hùng dữ

một con sông rì rầm sóng vỗ

trong muôn vàn trang thơ

làm nên xóm thôn, hoa trái, những ngôi nhà bao doi cát ngằm trong lòng người phiêu bạt

tạo sắc áo, màu cây và tiếng Việt

một giống nòi sinh từ một dòng sông

trăm đứa con xuống biển lên rừng

ở lại Phong Châu, người con thứ nhất

vua Hùng Vương thứ nhất nước Văn Lang

sóng và phù sa – khái niệm đầu tiên

nước và đất để nay thành Đất Nước

một con sông dịu dàng như lục bát

một con sông phập phồng muôn bắp thịt

một con sông đỏ rực

nhuộm hồng nâu da người.

ôi Sông Hồng, mẹ của ta ơi

người chứa chất trong lòng

bao điều bí mật

bao kho vàng cổ tích

bao tiếng rên nhọc nhằn

bao xoáy nước réo sôi trong ngực rộng của

người

người quần quai dưới mưa dầm nắng gắt

cho ban mai chìm nhận báo tin xuân

cho đơn sơ hạt gạo trắng ngần

cả nhanh dâu bé xanh

người cũng cho nhựa ăm

(Trích *Sông Hồng*, Lưu Quang Vũ, *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr. 286-287)

Thực hiện yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả cảm nhận con sông đã *làm nên*, tạo ra những điều gì cho cuộc sống con người?

Câu 3. Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ điệp ngữ trong những dòng thơ sau:

một con sông dịu dàng như lục bát

một con sông phập phồng muôn bắp thịt

một con sông đỏ rực

nhuộm hồng nâu da người.

Câu 4. Nhận xét về cảm xúc của nhân vật trữ tình với *Sông Hồng* được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 5. Từ nội dung của đoạn trích, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay với quê hương, đất nước (trình bày khoảng 5 - 7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp hình ảnh *Sông Hồng* qua cảm nhận của nhân vật trữ tình trong những dòng thơ sau:

*ôi Sông Hồng, mẹ của ta ơi
người chứa chất trong lòng
bao điều bí mật
bao kho vàng cổ tích
bao tiếng rên nhọc nhằn
bao xoáy nước réo sôi trong ngực rộng của
người
bao doi cát ngầm trong lòng người phiêu bạt
người quần quai dưới mưa dầm nắng gắt
cho ban mai chim nhận báo tin xuân
cho đơn sơ hạt gạo trắng ngần
cả nhành dâu bé xanh
người cũng cho nhựa ăm*

Câu 2. (4,0 điểm)

Thế hệ trẻ là động lực của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nơi trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và dữ liệu lớn đóng vai trò cốt lõi.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: tuổi trẻ với việc làm chủ công nghệ.

HẾT -----

SỞ GD&ĐT PHÚ THỌ
TRƯỜNG THPT
CHUYÊN
HÙNG VƯƠNG
(HDC gồm: 03 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT
NĂM
LỚP: 12; MÔN: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của đoạn trích.	0,5
	2	Trong đoạn trích, tác giả cảm nhận con sông đã <i>làm nên</i> , tạo ra những giá trị cho cuộc sống con người: <i>làm nên xóm thôn, hoa trái, những ngôi nhà; tạo sắc áo, màu cây và tiếng Việt</i> .	0,5
	3	- Biện pháp điệp ngữ "một con sông". - Hiệu quả: + Tạo âm hưởng uyển chuyển, tăng tính nhạc cho lời thơ, cuốn hút người đọc. + Làm nổi bật hình tượng Sông Hồng với những sắc thái đa dạng, khi thì dịu dàng như lục bát, khi thì tràn đầy sức sống, lúc lại đơ rục với sự mãnh liệt; thể hiện sự gắn bó máu thịt với con người, tạo nên vóc dáng, tâm hồn và bản sắc dân tộc Việt.	1,0
	4	*Cảm xúc của nhân vật trữ tình với Sông Hồng được thể hiện trong đoạn trích: - Niềm tự hào và sự tôn kính khi Sông Hồng được nhìn nhận như một biểu tượng thiêng liêng, gắn với lịch sử và cội nguồn dân tộc. - Bộc lộ sự đồng cảm và thấu hiểu, khi dòng sông vừa hiền hòa, vừa dữ dội gọi lên những thăng trầm lịch sử, những gian lao, mất mát của dân tộc. - Thể hiện lòng biết ơn sâu sắc, bởi Sông Hồng không chỉ bồi đắp phù sa mà còn nuôi dưỡng đời sống vật chất và tinh thần của con người Việt Nam qua bao thế hệ. * Nhận xét: đó là tình cảm chân thành, sâu sắc, thấm thía.	1,0
	5	- Nội dung của đoạn trích: Ca ngợi sông Hồng như cội nguồn của lịch sử, văn hóa và đời sống dân tộc, vừa là biểu tượng của sự sinh sôi, bền bỉ, vừa gắn bó mật thiết với con người và đất nước Việt Nam. - Từ đó, thí sinh thể hiện suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay với quê hương, đất nước (Gợi ý: Thế hệ trẻ cần ý thức về cội nguồn dân tộc; trân trọng những giá trị lịch sử, văn hóa đã hun đúc qua bao thế hệ; có trách nhiệm giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc trong thời đại mới; bảo vệ thiên nhiên và môi trường sống; ...)	1,0

II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp hình ảnh <i>Sông Hồng</i> qua cảm nhận của nhân vật trữ tình trong những dòng thơ (<i>ôi Sông Hồng, mẹ của ta ơi (...) người cũng cho nhựa ươm</i>)	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp hình ảnh <i>Sông Hồng</i> qua cảm nhận của nhân vật trữ tình.	0,25
		c. Viết đoạn văn bảo đảm các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và bằng chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: Qua cảm nhận của nhân vật trữ tình, Sông Hồng hiện lên với những vẻ đẹp: - Sông Hồng như một người mẹ vĩ đại của dân tộc, mang trong mình lịch sử và ký ức dân tộc (<i>người chứa chất trong lòng / bao điều bí mật / bao kho vàng cổ tích</i>); - Hình ảnh Sông Hồng với những nhọc nhằn, hy sinh, vừa cam chịu, kiên cường, vừa bao dung, bền bỉ (<i>bao tiếng rên nhọc nhằn, người quần quai dưới mưa dầm nắng gắt</i>) - Sông Hồng không chỉ là dòng chảy của lịch sử, mà còn mang đến sự sống, niềm vui, hạnh phúc cho muôn đời, nuôi dưỡng sự sống, chở che cho con (<i>cho ban mai chim nhận báo tin xuân, cho đơn sơ hạt gạo trắng ngần / cả nhành dâu bé xanh / người cũng cho nhựa ươm</i>) - Nghệ thuật: Hình thức câu thơ tự do, ngôn từ, hình ảnh giàu sức gợi, bptt điệp ngữ, điệp cấu trúc, giọng điệu tha thiết,...	1,0
		d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, sự liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

2	Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: tuổi trẻ với việc làm chủ công nghệ.	4,0
	a. Đảm bảo bố cục và dung lượng bài văn nghị luận: Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tuổi trẻ với việc làm chủ công nghệ.	0,5
	c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và bằng chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận. * Thân bài: - Giải thích: “Làm chủ công nghệ” là biết áp dụng kiến thức khoa học và kỹ thuật để giải quyết các vấn đề hoặc cải tiến phương pháp làm việc. Điều này bao gồm việc biết sử dụng thuần thục các công cụ, máy móc, kỹ thuật, và kỹ năng để đạt được kết quả mong muốn. - Bàn luận: + Làm chủ công nghệ có vai trò rất quan trọng đối với mọi người, nhất là với thế hệ trẻ trong bối cảnh hiện nay (<i>Tại sao trong bối cảnh hiện nay, người trẻ phải làm chủ công nghệ?</i>) vTrong thời đại 4.0, khoa học công nghệ phát triển vượt bậc, ảnh hưởng mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống (nhiều doanh nghiệp đang chuyển đổi số với tốc độ như vũ bão; sử dụng trí tuệ nhân tạo trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực; xu hướng làm việc trực tuyến; ...) vNgười trẻ ở độ tuổi có nhiều khám phá, sáng tạo nhất, làm chủ công nghệ- dễ dàng và thuận lợi. + Tuổi trẻ phải nhận thức sâu sắc được vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ đối với sự phát triển của bản thân và xã hội (<i>Làm chủ công nghệ có ý nghĩa ntn đối với người trẻ?</i>) ++ Làm chủ công nghệ giúp người trẻ rèn luyện tư duy sáng tạo, nâng cao hiệu suất làm việc và học tập. ++ Những cá nhân thành thạo công nghệ sẽ thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế số, sáng tạo ra các sản phẩm hữu ích, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. + <i>Tuổi trẻ cần những gì để làm chủ công nghệ?</i> : Tuổi trẻ phải tích cực học tập, rèn luyện về mọi mặt, nhất là về năng lực để có thể làm chủ được công nghệ, giúp tạo lập tương lai tốt đẹp cho mình và góp phần xây dựng, bảo vệ đất nước. - Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc phê phán nhận thức chưa đúng đắn, pp sự tiếp cận chưa phù hợp với công nghệ của một bộ phận giới trẻ hiện nay. * Kết bài: khái quát vấn đề nghị luận.	2,25
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, sự liên kết câu trong đoạn văn, sự liên kết các đoạn văn trong bài văn.	0,5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10

----- HẾT -----

4. Đề kiểm tra HK2 K12 tỉnh Vĩnh Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VĨNH LONG

KIỂM TRA CUỐI KÌ II - NĂM HỌC 2024-2025

Môn: NGỮ VĂN - LỚP 12

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NHỮNG HẠT CÂY

Nguyễn Quang Thiều

Có hai người trở về
Ngồi dưới tán cây đầu đông
Gió đang xếp lại từng phiến lá
Một người đi xa xếp đồ đạc của mình

Họ là những hạt cây thẫm đỏ
Tách ra từ chùm quả Thiên đường
Người gieo họ xuống cánh đồng nhân tính
Lời mọc lên tốt tươi trong ánh sáng vô bờ

Khi con mười tám tuổi, mẹ nói:
- Bền vững hơn vàng là kim cương
Khi con năm mươi tuổi, mẹ nói:
- Bền vững hơn kim cương là hạt cây

Dưới tán cây chiều nay hai người im lặng
Những hạt cây xếp bên nhau chuẩn bị khai mùa
Và bầy chim mỏ ngà từ trời xanh đậu xuống
Tán cây vàng
Nhặt họ
Bay đi.

(Nguồn: 21 bài thơ hay của Nguyễn Quang Thiều,

<https://voh.com.vn/song-dep/tho-nguyen-quang-thieu, 06/11/2024>).

Thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Câu 1. “Họ” chỉ đối tượng nào trong khổ thơ thứ nhất? **(0.5 điểm)**

Câu 2. Xác định những hình ảnh mang tính siêu thực trong khổ thơ thứ hai. **(1.5 điểm)**

Câu 3. Chỉ ra sự độc đáo trong cách kết hợp từ ngữ ở hình ảnh “quả Thiên đường”. Cho biết ý nghĩa của hình ảnh này. **(1.0 điểm)**

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của hình tượng “hạt cây”? **(1.0 điểm)**

Câu 5. Anh/Chị có đồng tình với tư tưởng được gợi lên từ câu thơ “- Bền vững hơn kim cương là hạt cây” không? Vì sao? (trả lời trong khoảng 5-7 dòng). **(1.0 điểm)**

II. VIẾT (5.0 điểm)

Nhà văn, triết gia người Mĩ Elbert Hubbard khẳng định: “Sai lầm lớn nhất bạn có thể phạm phải trong đời là luôn sợ hãi mình sẽ phạm sai lầm”.

Từ gợi ý trên, hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) để trả lời câu hỏi: Tuổi trẻ có quyền sai lầm?

— HẾT —

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh:

SBD:

5. Đề thi thử tốt nghiệp Long An

- Họ, tên thí sinh:
- Số báo danh:
.....

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(Giới thiệu: nhân vật Thành có một người anh họ tên là Bân rất giàu. Bân cho rằng Thành khôn ngoan hơn mình nên động việc gì hay mua bán gì cũng đều tìm đến Thành để hỏi han...)

Hôm ấy, Bân đến rủ tôi cùng đi mua một cái đồng hồ. Anh ta muốn mua hàng thật tốt, và nhờ tôi xem hộ. [...] Lúc trả tiền, tôi thấy hắn giở ra một cái ví da lớn, phồng chặt. Hắn đếm giấy bạc thông thả và cẩn thận.

Thoảng nhìn qua, tôi cũng biết trong ví nhiều tiền lắm: Ngoài số tiền bạc lẻ mà hắn mang ra trả, tôi còn thấy gấp ở ngăn trên đến năm, sáu cái giấy bạc một trăm nữa, những giấy bạc mới, màu còn tươi nguyên. “Quái, thằng cha này làm gì mà lắm tiền thế? Minh thì chả bao giờ có đến được một trăm bạc bỏ túi!”

Tôi nghĩ thầm và so sánh thế.

Mua xong đồng hồ. Bân rủ tôi đi ăn:

- Ta lên hiệu chén, rồi lát nữa làm một chầu chứ. - Hắn vỗ vào túi - Tôi có đủ tiền đây!

Chúng tôi vào hiệu. Bân ăn vui vẻ lắm, có lẽ hắn vừa ý vì cái đồng hồ mua rẻ. Tôi thì trong óc cứ vờ vẩn cái ý nghĩ sao một thằng ngốc như hắn - tôi thấy hắn càng ngốc - lại có lắm tiền thế, còn mình...

Tuy vậy, ý nghĩ cũng không làm tôi ăn mất ngon. Tôi tò mò sành, gọi những thức ăn quý và đắt tiền, và hai chúng tôi uống rượu say sưa.

Cơm xong, Bân đưa tôi xuống Vạn Thái, vào nhà một người nhân tình của hắn. [...] Hắn không quên - tính cẩn thận của anh kiệt! - đem cả cái áo tây trong có ví tiền vào chỗ nằm, vắt trên thành đầu giường.

Một mình tôi ở ngoài đêm chán. Nằm một lát rồi tôi cũng đứng dậy sửa soạn ra về; Bân vẫn ở trong màn, nói vọng ra giữ lại:

- Anh hãy ở chơi đã, về làm gì vợ. Ngày mai Chủ nhật cơ mà.

- Thôi, tôi phải về. Sáng mai còn có việc.

Vừa nói tôi vừa vờ với cái áo tây của tôi treo trên mắc. Bỗng nhiên có cái gì chuyển mạnh qua tim: Tay tôi yên hẳn lại, tôi vừa mới nhận ra rằng cái áo tôi đang cầm không phải là “áo của tôi”. Thì ra lúc mang áo vào giường nằm, Bân đã mang nhầm áo. Hai chúng tôi cùng mặc thứ hàng len giống màu, như vậy dễ lẫn lộn. Tôi ghé nhìn vào phía trong áo thấy cái ví tiền ở túi thò ra ngoài một tí. Cái ví tiền... mấy tờ giấy bạc...

[...]

Trước mắt tôi, mấy tờ giấy bạc một trăm gấp trong ngăn ví, hiện ra rất rõ rệt. Lấy mấy tờ, độ hai tờ - tại sao lại hai? Tôi không biết - thật dễ dàng quá. Tôi cứ việc điềm nhiên với lấy áo, mở ví rút ra hai tờ, rồi khoác áo ở trên vai, ra ý sắp sửa về. Rồi chọn lúc mọi người vô ý - mà dẫu có ý cũng không ai biết được - tôi đổi lấy áo của tôi vắt ở đầu giường Bân... Thế là xong, và gọn. Mai đây, Bân biết mất chắc chẳng bao giờ dám nghi ngờ cho tôi. Mà nghi ngờ thế nào được?

(Lược dẫn: Thành còn suy nghĩ về tình huống khi Bân phát hiện mất ví, Thành sẽ diễn một cách tự nhiên để tránh bị nghi ngờ. Khi Thành chuẩn bị ăn cắp tiền, anh ta bị giật mình và quay về hiện thực. Sau nhiều đắn đo và suy nghĩ, Thành rời khỏi nhà hát với chiếc áo của mình trên tay và không lấy đi bất kỳ số tiền nào của Bân.)

Tôi bước một bước lùi ra. Thế là hết. Bây giờ thì không sao đụng đến ví được nữa. Tôi bần thần ngơ ngác, mặc lấy chiếc “áo của tôi”, và đội mũ... Vừa gài khuy, tôi vừa nói mấy câu bông đùa vô vị

với cô à đứng ở chân giường sắp tiễn tôi về. Tôi chùng chình uống nước và hút thuốc, muốn cái thời khắc này cứ kéo dài mãi ra.

Đến khi ngồi trên xe về qua những phố khuya vắng vẻ, tâm trí tôi mới dần bình tĩnh lại. Gió lạnh thổi mát trên vùng trán nóng, và cái cảm giác mát ấy khiến tôi dễ chịu. Tôi nghĩ lại đến những cử chỉ cái đó bây giờ xa quá. Tâm trí tôi giãn ra, như một cây tre uốn cong trở lại cái thẳng thắn lúc thường. Tôi cảm thấy một cái thú khoái lạc kì dị, khe khẽ và thầm lặng rung động trong người, có lẽ là cái ngấm, tôi không tự thú cho tôi biết và cũng cố ý không nghĩ đến, khiến cho cái cảm giác ấy của tâm hồn tôi thêm một vẻ rộn rợn và sâu sắc.

Sáng hôm sau tỉnh dậy ở nhà, tôi ngẩn ngơ nghĩ lại các việc tối hôm trước, y như trong một giấc mộng, chứ không phải việc đã xảy ra... Tôi ngạc nhiên tự hỏi sao mình hãy còn là người lương thiện, không phải là kẻ ăn cắp. Mà tôi thú thực rằng nếu bây giờ tôi đã là kẻ ăn cắp, cái đó cũng không khiến tôi lấy làm ngạc nhiên hơn. Mà còn là người lương thiện, tôi tự thấy cũng chẳng có gì là đáng khen. Tôi nhớ rõ lúc đó không có một ý nghĩ nào về danh dự, về điều phải, điều trái ngăn cản tôi, và khiến tôi đi vào con đường ngay, như người ta vẫn nói. Không, không có một chút gì như thế. Cái gì đã giữ tôi lại? Tôi không biết... Có lẽ chỉ một lời nói không đầu, một cử chỉ nào đấy, về phía này hay phía kia, đã khiến tôi có ăn cắp hay không ăn cắp. Chỉ một sợi tóc nhỏ, một chút gì đó, chia địa giới của hai bên...

(Trích *Sợi tóc*, Thạch Lam, in trong *Gió lạnh đầu mùa*, NXB Văn học, 2023, tr.208-218)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của câu chuyện trong đoạn trích.

Câu 2. Cho biết nguyên nhân khiến Bản mang nhảm áo của Thành.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu: "*Tâm trí tôi giãn ra, như một cây tre uốn cong trở lại cái thẳng thắn lúc thường*".

Câu 4. Anh/chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của *sợi tóc* trong câu: "*Chỉ một sợi tóc nhỏ, một chút gì đó, chia địa giới của hai bên...*"?

Câu 5. Qua đoạn trích, hãy nêu một bài học mà anh/chị thấy có ý nghĩa nhất đối với bản thân và giải thích lí do. (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật Thành trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Những ngày này, trên báo chí, mọi người được xem hình ảnh những đoàn quân rầm rập bước đều, với người ở TP.HCM còn chứng kiến và nghe những tiếng máy bay chiến đấu gầm rú trên bầu trời. Tất cả cùng hện nhau có một ngày mãn nhãn với đoàn quân oai hùng ấy, ngày đại lễ kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trước các âm thanh vang rền và hình ảnh oai hùng ấy, nhiều bạn trẻ đã đặt ra câu hỏi: "*Hoà bình có đẹp không?*".

(Theo Phúc Nguyên, dẫn theo tuoitre.vn, ngày 03/04/2025)

Là một người trẻ đang sống trên đất nước Việt Nam, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) để trả lời cho câu hỏi: "*Hoà bình có đẹp không?*".

-----HẾT-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Phần Đọc hiểu

1 Ngôi kể của câu chuyện trong đoạn trích: Ngôi kể thứ nhất.

2 Nguyên nhân khiến Bân mang nhầm áo của Thành: cả hai cùng mặc thứ hàng len giống màu.

3 Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu trên:

- Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn.

- Khắc họa rõ nét trạng thái thư thái, nhẹ nhõm, trở về với sự bình ổn trong tâm trí của nhân vật Thành.

4 Ý nghĩa của “sợi tóc” trong câu trên:

- “Sợi tóc” chỉ ranh giới mong manh giữa cái thiện và cái ác, giữa lòng tham và lương tri của con người.

- Ranh giới đó dù nhỏ bé nhưng nếu vô tình làm đứt và vượt qua nó, con người sẽ đánh mất chính mình.

5 - Nêu được một bài học mà thí sinh thấy có ý nghĩa nhất đối với bản thân được rút ra từ đoạn trích. (Gợi ý: bài học về sự trung thực ngay trong hoàn cảnh ngặt nghèo nhất; cảnh giác trước ranh giới mong manh giữa cái tốt đẹp và xấu xa; vững vàng trước những cám dỗ có thể tha hoá bản thân,...)

- Lí giải một cách hợp lí và thuyết phục.

II Viết

1Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích diễn biến tâm lí của nhân vật Thành trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn

Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Diễn biến tâm lí của nhân vật Thành.

c. Viết đoạn văn bảo đảm các yêu cầu

Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở bảo đảm những nội dung sau:

- Thành đấu tranh nội tâm khi thấy chiếc ví, anh còn nghĩ đến việc bản thân sẽ không bị nghi ngờ, sẽ vô can trong mắt Bản.

- Thành bần thần, ngỡ ngàng sau khi bước lùi ra và không đụng đến chiếc ví nữa.

- Thành vừa hụt hẫng, nuối tiếc vì không thể quay lại lấy chiếc ví vừa tự hào, nhẹ nhõm khi bảo toàn được nhân cách; vừa muốn quên đi chuyện vừa qua lại vừa muốn giữ mãi trong tâm trí niềm vui đã tự chiến thắng bản thân.

d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.

đ. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

2 Là một người trẻ đang sống trên đất nước Việt Nam, anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) để trả lời cho câu hỏi: “Hoà bình có đẹp không?”.

a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận

Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

Hoà bình.

c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu

Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:

* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.

* Thân bài:

- Giải thích: Hoà bình là trạng thái yên ổn, không có chiến tranh hay xung đột vũ trang; con người được sống trong một môi trường xã hội an toàn, hạnh phúc.

- Bàn luận: Khẳng định quan điểm “Hoà bình rất đẹp” bởi:

+ Hoà bình không tự nhiên mà có, để có được hoà bình nhân dân đã đánh đổi bằng máu xương, mồ hôi, nước mắt qua biết bao nhiêu thế hệ.

+ Hoà bình đem lại sự sống, niềm vui, hạnh phúc cho mọi người, tạo điều kiện để đất nước phát triển vững bền.

- Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác: phê phán, lên án những suy nghĩ và hành động phá hoại nền hoà bình của đất nước.

- Nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động của bản thân: Mỗi người cần biết ơn các thế hệ cha anh, yêu quý hoà bình và có những hành động thiết thực để bảo vệ nền hoà bình của đất nước.

* Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.

Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

6. Đề thi học kì 2 tỉnh Đồng Nai

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỒNG NAI

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 12

Thời gian làm bài: 90 phút, không tính thời gian phát đề
(Đề gồm 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Hoa gạo hồng lại nở, bà ơi
Cháu đã đi từ lòng bà ấp ủ
Đã sống hết những vui buồn dân tộc
Những hoa bìm hoa súng nở trên ao
Những ban mai xanh biếc tiếng đàn bầu
Bà hiền hậu tắm trầu bên chõng nước
Em đi gặt trên cánh đồng cổ tích
Lúa vàng hoàng chín rực những triền sông...
Trắng mây bay, ngợp gió những khu rừng
Cháu đã đi những năm lửa cháy
Với trùng điệp bạn bè cùng tuổi
Áo quân trang xanh cây lá vườn bà
Đất chiến hào vẫn đông đất quê ta
Máu đồng đội đã thấm vào đất ấy
Những đêm thức ngهن ngào nghe đất gọi
Vẫy quanh mình bao gương mặt thân quen

Mặt người xưa hòa lẫn mặt anh em
Câu hát cũ lẫn vào câu hát mới
Dòng sông hết, biển gằm lên dữ dội
Những chân trời vụt mở bao la
Những cánh trời chưa hề biết hôm qua
Tiếng đàn bầu tiếng đàn bầu mong nhớ
Trong gió lộng, dưới mặt trời xối xả
Vẫn cồn cào những cơn khát khôn nguôi
Đất phù sa vô tận dấu chân người
Những đoàn quân lại ra đi từ đất
Bà đứng đó miệng trầu cay thơm ngát
Vàng thương yêu soi sáng suốt cuộc đời
Khắp triền sông vang tiếng trẻ con cười
Đất nước đàn bầu
Đất nước ban mai....

(Trích *Đất nước đàn bầu* - Lưu Quang Vũ, Tuyển tập *Sống núi quê hương*,
Nxb Thanh niên, 2014, tr.54-55)

Chú thích: Lưu Quang Vũ (1948-1988) là một trong những nhà thơ, nhà viết kịch nổi tiếng. Bài thơ *Đất nước đàn bầu* được sáng tác năm 1972, thể hiện tình cảm sâu nặng đối với người bà và quê hương, đất nước.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của đoạn trích.

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định từ miêu tả cảm xúc của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ in đậm.

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của phép tu từ ẩn dụ trong hai dòng thơ sau:

*Em đi gặt trên cánh đồng cổ tích
Lúa vàng hoàng chín rực những triền sông...*

Câu 4. (1,0 điểm) Li giải ý nghĩa của hai dòng thơ: *Đất nước đàn bầu/ Đất nước ban mai...*

Câu 5. (1,0 điểm) Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao? (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích hình ảnh *người bà* qua cảm nhận của nhân vật trữ tình *người cháu* trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Trong chương trình *Kí ức mùa xuân* được phát trên kênh truyền hình VTV24, cựu chiến binh Quách Minh Sơn xúc động nói: “*Tự do, hòa bình không phải dễ. Có được bây giờ, cố gắng mà giữ*”.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về giá trị của hòa bình.

-----Hết-----

I. Hướng dẫn chung

Giám khảo chấm bài kiểm tra cần lưu ý những điểm sau:

1. Về cách chấm:

- Do đặc thù bộ môn, giám khảo cần vận dụng linh hoạt đáp án và thang điểm khi chấm bài cho học sinh.

- Ở một số mục, đáp án chỉ nêu mức điểm chính, việc chi tiết hóa điểm số cho mỗi ý phải được thống nhất trong Hội đồng chấm kiểm tra nhưng không được thay đổi tổng điểm của mỗi mục.

- Chấm kỹ lưỡng, chính xác nhưng cần có độ mở nhất định để đánh giá đúng năng lực, sự sáng tạo của học sinh.

+ Phần Đọc hiểu chấm theo đáp án và hướng dẫn chấm.

+ Phần Viết khuyến khích cho điểm cao những bài viết có sự sáng tạo, cảm xúc, bố cục rõ ràng, ý tứ mạch lạc, làm bật được yêu cầu của đề. Cần lưu ý: các ý/nội dung và cách sắp xếp ý được đề xuất trong đáp án chỉ là một hướng gợi ý; học sinh có thể có những ý kiến, quan điểm riêng và cách sắp xếp ý theo một trình tự khác, miễn hợp lý đều phải công nhận và trân trọng.

2. Cách tính điểm toàn bài kiểm tra:

Bài kiểm tra được chấm theo thang điểm 10,0. Chấm riêng từng câu, tổng điểm toàn bài kiểm tra làm tròn số. Ví dụ: $5,25 = 5,3$; $5,75 = 5,8$

II. Hướng dẫn chi tiết, đáp án và biểu điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Căn cứ để xác định thể thơ tự do: - Số chữ trong các dòng không đều nhau - Gieo vần tự do - Ngắt nhịp linh hoạt Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 01 trong 03 ý trên: 0,5 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	2	Từ miêu tả cảm xúc của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ in đậm: <i>nghe</i> <i>ngào</i> Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,5

3	Tác dụng của phép tu từ ẩn dụ trong hai dòng thơ sau: <i>Em đi gặt trên cánh đồng cổ tích</i> <i>Lúa vàng hoàng chín rực những triền sông...</i> Tác dụng: + Giúp cho câu thơ tăng sức gợi hình, gợi cảm; tăng sức hấp dẫn cho lời thơ... + Gợi liên tưởng về cánh đồng quê hương đẹp, thơ mộng,... Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời 1/2 số ý tương đương như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1,0
4	Ý nghĩa của hai dòng thơ: <i>Đất nước đàn bầu/Đất nước ban mai...</i> - <i>Đất nước đàn bầu</i> gợi hình ảnh một đất nước gắn với những âm thanh trong trẻo; những giá trị truyền thống; những kỉ niệm yêu thương... - <i>Đất nước ban mai</i> gợi hình ảnh một đất nước tươi mới, tràn đầy niềm hi vọng, với những điều tốt lành,... Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được 1/2 số ý tương đương như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1,0
5	Một số thông điệp gợi ý: - Lòng biết ơn đối với thế hệ đi trước; - Sống cống hiến; - Thái độ trân quý những giá trị tốt đẹp; ... Hướng dẫn chấm: - Nêu thông điệp hợp lí: 0,5 điểm - Lí giải thuyết phục: 0,5 điểm - Lí giải sơ sài, chung chung: 0,25 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1,0
II	VIẾT	6,0
1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích hình ảnh người bà qua cảm nhận của nhân vật trữ tình người cháu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu. a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	2,0
		0,25

	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Hình ảnh người bà qua cảm nhận của nhân vật trữ tình người cháu	0,25
	<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và bằng chứng trên cơ sở bảo đảm những nội dung sau: * Hình ảnh người bà qua cảm nhận của nhân vật trữ tình người cháu: + Người bà gắn với những hình ảnh quen thuộc, bình dị. + Người bà là hiện thân của quê hương, đất nước, của văn hóa truyền thống dân tộc. + Từ hình ảnh người bà, người cháu thể hiện tình cảm kính yêu, trân trọng, biết ơn và niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của vẻ đẹp truyền thống.	1,0
	<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Trong chương trình <i>Kí ức mùa xuân</i> được phát trên kênh truyền hình VTV24, cựu chiến binh Quách Minh Sơn xúc động nói: “Tự do, hòa bình không phải dễ. Có được bây giờ, cố gắng mà giữ”. Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về giá trị của hòa bình.	4,0
	<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của bài văn</i> Bảo đảm về bố cục và dung lượng (khoảng 500 chữ) của bài văn.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Giá trị của hòa bình	0,5
	<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và bằng chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận. * Thân bài: - Giải thích: <i>Hòa bình</i> là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang, con người được sống trong môi trường xã hội an toàn, hạnh phúc. - Bàn luận: + Để có được hòa bình, các thế hệ cha anh đã dâng hiến tuổi thanh xuân, sẵn sàng xả thân cho đất nước.	2,5

	+ Hòa bình là nền tảng để nuôi dưỡng những giá trị tâm hồn con người như tình yêu thương, sự chia sẻ, vị tha... + Hòa bình đem lại sự ổn định về an ninh, trật tự cho mỗi cá nhân cũng như cộng đồng được hạnh phúc và phát triển. + Phê phán những người chưa ý thức được tầm quan trọng của hòa bình, sống thờ ơ, vô cảm, không có khát vọng cống hiến để bảo vệ và xây dựng đất nước. <i>(Dẫn ra và phân tích các bằng chứng cụ thể, thuyết phục)</i> - Bài học nhận thức và hành động: + Ý thức sâu sắc tầm quan trọng, ý nghĩa của hòa bình; biết ơn, trân trọng những thế hệ đã đổ máu xương để bảo vệ, gìn giữ nền hòa bình của đất nước. + Ra sức rèn đức luyện tài để góp phần xây dựng quê hương đất nước. * Kết bài: Khái quát lại vấn đề nghị luận. <i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	<i>d. Diễn đạt</i>	0,25
	Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	
	<i>e. Sáng tạo</i>	0,5
	Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	
Tổng điểm		10,0

..... HẾT.....

7. Đề thi thử tốt nghiệp tỉnh Quảng Nam

(Đề thi gồm có 02 trang)

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Tóm tắt bối cảnh: Thùy và Hà là chị em họ. Hà là học sinh giỏi văn. Dù Thùy không đồng ý, ba mẹ vẫn quyết định chuyển trường cho Thùy, đến học chung với Hà.

3. Mẹ hỏi: “Sao không rủ em Hà đi học cho vui?”. Thùy dắt xe lách qua khe cửa hẹp vắng, trả lời vội vàng: “Thôi, nó đi chậm như rùa, con lại thích đi học sớm!”. Nó tự nhủ: “Đỡ quá, từ đầu năm tới giờ, chưa khi nào mình là người đầu tiên vào trường cả!”. Luôn luôn có những kẻ đến sớm hơn Thùy, hoặc là một cái xe dựng cô độc trong bãi còn vắng tanh, hoặc một anh chàng đứng tựa lan can lớp học nhìn như quét khắp sân trường rộng lớn. Thùy tự an ủi: “Chắc chúng nó gần nhà!” rồi ung dung vào lớp. Trên bảng đen, bài giảng lớp học chiều qua xen lẫn những câu viết đùa chữ to, chẳng chặt. Thùy cất cặp rồi một mình giờ ghé lên sẵn cho tổ trực, nó nghĩ: “Mình thật khỏe, mình phải làm thật nhanh trước khi có người khác giúp!”. Xong việc, cũng là lúc tổ trực vác chổi vào, cả bọn xúc động, hỏi: “Thùy làm đấy à?”. Hầu như ngày nào cũng thế mà vẫn không hết bất ngờ, chỉ có Hà ái ngại nhìn Thùy, nó nói nhỏ: “Chị làm thế làm gì, việc tụi nó mà!”. Thùy đáp cụt lùn: “Rảnh thì làm!”. Nó muốn nói thêm: “Tao cũng không thích mày, mày trốn quét lớp luôn!”, rồi lại thôi, nghĩ làm thế người ta sẽ cười hai chị em, đành lặng lẽ đi chơi chỗ khác.

4. Giỗ ông, tất cả đổ về vườn của bà. Thùy ngủ lại trước đó một đêm, giết gà, làm vịt. Xong việc, nó lấy xe chạy loăng quăng. Trên những con đường quê sau mưa thơm nồng hoa đêm, vài đĩa trẻ con đi dạo, dựa nhau hát vọng cổ ngân nga. Thùy nghĩ: “Tụi này vui thật!”. Buổi sáng, các dì, cậu khen: “Thùy thật là chăm!”. Mẹ bảo: “Ui! lười học lắm!”. Thùy ngồi rửa rau, kêu to uất ức: “Con lười học hồi nào!”. Mẹ nghiêm mặt, ý bảo: “Hỗn! Không được cãi người lớn!”. Thùy im bặt. Nó nghe tiếng Hà nhỏ nhẹ: “Con chào ngoại, con mới tới! Con chào... Em chào...”. Mọi người lại khen với nhau: “Người lớn ghê!”. Hà đứng xa xa, hỏi: “Chị Thùy có cần gì không, em phụ?”. Thùy bảo: “Không! Xong hết rồi!”. Hà lên nhà trên, các dì, chú lại khen Hà giỏi, nghe đâu lại mới đi thi gì đó cho trường. Thùy đổ chậu nước, nó nghĩ: “Không ai biết rõ nó bằng mình. Nếu mình kể ra nó ích kỷ, nó không có bạn chơi, mọi người sẽ nói là mình ganh nó giỏi!”. Rồi Thùy buồn bã nghĩ, mà sao mình không giỏi nhỉ? Hồi bé thầy vẫn khen mà? Hay tại lớn mình ham chơi? Nãy mẹ nói mình lười chắc cũng đúng... Nước trào ra khỏi chậu, ngoại giục: “Rửa đi Thùy! Con nghĩ gì vậy?” – “Con không nghĩ gì cả”. Rồi nó thả vào chậu nước đầy những nắm rau xanh ngắt.

5. Như cả họ đã dự đoán, cuối cùng Hà cũng lên truyền hình. Cả nhà chăm chú ngồi xem cảnh Hà ngồi đọc bài đêm khuya, bên cái đèn con mới tinh. Hà cầm chổi dịu dàng quét lớp. Đến cảnh Hà giúp mẹ làm cơm, rửa chén... Thùy muốn kêu lên: “O, mọi ngày dì Tư có để nó làm gì đâu!” nhưng kìm được, sợ mọi người lại bảo mình ganh! Nó chỉ hét lên bực tức khi thấy nhỏ Sương đứng cười bên bên Hà, kiểu bạn thân, cùng tiến: “Con này vẫn hay nói xấu con Hà, thế mà cũng vác mặt lên đây được!”. Mẹ bảo: “Còn hơn mày không bao giờ được lên đâu!”.

Thùy nghĩ, có cho lên, khéo mình cũng xin thôi. Nếu chị phóng viên hỏi: “Hàng ngày em làm gì?” chẳng lẽ lại tả, em hùng hục đi học sớm để bưng ghế, kéo bàn, em hay đập xe loăng quăng ngoài đường. Rồi còn bạn thân, biết chọn đĩa nào, bỏ đĩa nào, cả một lũ lau nhau, ai mà lên ti vi cho hết được, rồi khéo lại giận nhau, lại bảo: “Mày quên tao” mà từ xưa tới nay, có khi nào Thùy quên ai được!

(Trích *Chị em họ*, Phan Thị Vàng Anh, in trong *Truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh*, NXB Trẻ, 2012, tr.138-141)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra nhân vật trung tâm của câu chuyện.

Câu 2. Xác định điểm nhìn bên ngoài, điểm nhìn bên trong ở lời kể: *Thùy cất cặp rồi một mình giờ ghé lên sân cho tổ trực, nó nghĩ: “Mình thật khỏe, mình phải làm thật nhanh trước khi có người khác giúp!”*.

Câu 3. Câu nói của Hà: *“Chị làm thế làm gì, việc tui nó mà!”* khi Thùy trực lớp phản ánh điều gì ở nhân vật Hà?

Câu 4. Nêu tác dụng nghệ thuật của các câu hỏi đặt ra trong phần trích: *Rồi Thùy buồn bã nghĩ, mà sao mình không giỏi nhỉ? Hồi bé thầy vẫn khen mà? Hay tại lớn mình ham chơi?*

Câu 5. Giả sử cần rút ra một bài học có ý nghĩa từ đoạn trích thì anh/chị rút ra bài học gì?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật Thùy trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Trong cuốn sách *Đúng việc*, tác giả Giản Tư Trung viết:

Hạnh phúc đích thực là khi con người mà ta muốn thể hiện ra bên ngoài cho mọi người thấy cũng chính là con người thực của mình.

(Trích *Đúng việc*, Giản Tư Trung, NXB Tri thức, 2019, tr.100)

Từ quan điểm trên kết hợp với trải nghiệm cá nhân, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của việc *sống thực*.

..... **HẾT**

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày của học sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.

Phát hiện và trân trọng những bài viết sáng tạo, tư duy độc lập, có cách nhìn riêng, cách trình bày riêng, sáng tạo nhưng hợp lý.

Tổng điểm toàn bài là 10,0 điểm và điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 điểm.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		4,0
	1	Nhân vật trung tâm là Thùy/ Thùy. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.	0,5
	2	- Điểm nhìn bên ngoài: Thùy cất cặp rồi một mình giờ ghế lên sẵn cho tổ trực. - Điểm nhìn bên trong: nó nghĩ: “Mình thật khỏe, mình phải làm thật nhanh trước khi có người khác giúp!”. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý của đáp án: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.	0,5
	3	Học sinh tự do bày tỏ nhận thức của mình miễn là thuyết phục; không vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Dưới đây là một gợi ý: - Hà ích kỷ, lạnh lùng. - Hà thường biết cách che đậy bản chất thật của mình. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh chỉ trả lời được ý 1: 0,75 điểm; chỉ trả lời được ý 2: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời tối nghĩa/ xa vấn đề: 0,0 điểm.	1,0
	4	- Đa dạng lời văn trần thuật, tạo hiệu ứng đa thanh trong nghệ thuật tự sự. - Giúp nhân vật bộc lộ nội tâm của mình; góp phần khắc họa chân dung nhân vật Thùy: biết tự vấn, trung thực. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh chỉ trả lời được ý 1: 0,25 điểm; chỉ trả lời được ý 2: 0,75 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời tối nghĩa/ xa vấn đề: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt khác đáp án, miễn là hiểu vấn đề và thuyết phục.	1,0
	5	Học sinh tự do rút ra bài học có ý nghĩa, miễn là hợp lý và có liên quan đến đoạn trích, gợi ý: - Không thể sống bên ngoài một đẳng, bên trong một nẻo.	1,0

		- Không dễ dàng đánh giá, phán xét một người. ... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 01 ý như đáp án hoặc tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh có hiểu nhưng trả lời chưa hoàn thiện: 0,5 – 0,75 điểm. - Học sinh trả lời sơ sài: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời tối nghĩa/ xa vấn đề: 0,0 điểm.	
II	LÀM VĂN		6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật Thủy trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ, cộng trừ 100 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích nhân vật Thủy trong đoạn trích truyện ngắn <i>Chị em họ</i>.	0,25
		c. <i>Viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu:</i> Phân tích một nhân vật văn học. Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lý và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau: c.1. Nêu được những biểu hiện về đặc điểm, hành động, suy nghĩ của nhân vật Thủy. <i>Tham khảo gợi ý sau:</i> - Thủy học không giỏi, không dịu dàng, có cá tính. - Thủy chủ động trực lớp thay bạn, nhiệt tình làm việc nhà khi có đám; hay suy nghĩ về chất bán chất thật của Hà, bản thân mình, chuyện nếu được lên ti vi. c.2. Biết phân tích các biểu hiện hành động, suy nghĩ của nhân vật Thủy để đánh giá khái quát. <i>Tham khảo gợi ý sau:</i> - Sống vì mọi người; chân thành, tình cảm với bạn bè. - Biết phản ứng với cái không thực. - Biết tự vấn về điều chưa tốt của bản thân. c3. Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật. <i>Tham khảo gợi ý sau:</i> Chuyển tải thông điệp về vẻ đẹp khuất lấp, vấn đề thấu hiểu và đánh giá con người. * Hướng dẫn chấm - Học sinh làm sai hoặc không làm: 0,0 điểm. - Học sinh làm được ý c1: 0,25 điểm - Học sinh làm được ý c2: 0,75 điểm. - Học sinh làm được ý c3: 0,25 điểm. - Học sinh diễn đạt hay và có ý sáng tạo: 0,25 điểm. - Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thủ): trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 5-7 lỗi; trừ 0,75 điểm nếu mắc từ 8-10 lỗi; mắc trên 10 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu.	1,5
	2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về sự cần thiết của việc sống thực.	4,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng bài văn	0,25

	Đảm bảo yêu cầu về hình thức của kiểu bài nghị luận xã hội và dung lượng bài văn (khoảng 600 chữ, cộng trừ 200 chữ).	
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Sự cần thiết của việc sống thực.	0,25
	<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i> Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là hợp lí và thuyết phục; cần xem xét trừ điểm các lỗi về hình thức và diễn đạt. Tham khảo cách triển khai và một số nội dung cụ thể sau:	3,5
	1. Mở bài. Giới thiệu được vấn đề nghị luận: Sự cần thiết của việc sống thực.	0,25
	2. Thân bài.	
	2.1. Biết giải thích: thế nào là sống thực? Sống thực là lối sống đúng với chính mình, tôn trọng sự thật, biết rõ điểm mạnh, thừa nhận điểm yếu, không dối trá.	3,0
	2.2. Chỉ ra được sự cần thiết (ý nghĩa) của việc sống thực - Khi sống thực, con người sẽ không phải thực hiện các hành vi dối trá, không cần phải che giấu, bao biện; hạnh phúc được là chính mình. - Sống thực sẽ giúp con người tránh được những tội lỗi sinh ra từ dối trá, tránh được những rắc rối không đáng có. - Sống thực sẽ giúp con người nhìn thẳng vào vấn đề, khắc phục điểm yếu, phát huy điểm mạnh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Sống thực sẽ hình thành nên vẻ đẹp cho bản thân, được ngưỡng mộ, yêu mến. (Lý lẽ cần có bằng chứng)	
	2.3. Biết mở rộng, nâng cao vấn đề - Sống thực đôi khi không dễ dàng, vì: con người mặc dù ý thức giá trị của sống thực nhưng có thể vì tư lợi, không thẳng thắn được ý đồ xấu...dẫn đến sống sai lệch, giả dối; bối cảnh sống đang có sự hỗn độn giữa thật và giả, đề cao giá trị vật chất, nên đã tác động tiêu cực đến con người, làm cho con người không còn sống thực và không tôn vinh giá trị thực. - Luôn nâng cao nhận thức để biết phân biệt cái giả - cái thực, cái đúng – cái sai để giữ mình; rèn luyện bản thân để dám sống đúng với các giá trị... Từ đó, góp phần xây dựng con người văn minh, lối sống văn minh. - Gia đình và nhà trường cần chú trọng giáo dục việc sống thực, tôn trọng giá trị thực. Xã hội phải cởi mở để người ta dám sống thực, nói thực...	
	3. Kết bài: Khẳng định quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.	0,25
	* Hướng dẫn chấm - Học sinh làm sai hoặc không làm: 0,0 điểm. - Học sinh viết mở bài đúng yêu cầu: 0,25 điểm; kết bài đúng yêu cầu: 0,25 điểm. - Học sinh nêu và làm rõ được yêu cầu 2.1: 0,5 điểm. - Học sinh làm rõ được yêu cầu 2.2: 1,5 điểm. - Học sinh làm rõ được yêu cầu 2.3: 1,0 điểm. - Học sinh diễn đạt hay và có ý sáng tạo: 0,5 điểm. - Trừ điểm các lỗi (diễn đạt lủng củng, sai chính tả, dùng từ và chấm câu sai, chữ viết cầu thủ): trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6-9 lỗi; trừ 1,0 điểm nếu mắc từ 10-13 lỗi; mắc trên 13 lỗi không cho vượt quá nửa số điểm cả câu.	
Tổng điểm		10,0

8. Đề thi thử tỉnh Lai Châu

Họ và tên thí sinh:
Số báo danh: ...2100.1135.....

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Em nghe không những hoà thanh kỳ diệu
Một mùa thi lại đứng đợi trước thềm
Mắt em đỏ và môi mùa hạ đỏ
Tháng năm ngực đầy rục rờ ước mơ

Ngọn đèn nào cháy suốt những canh khuya
Mở hột mùa hạ rơi nhoe trang vở
Bình yên đầy và cũng nồng nàn đầy
Cả những nhọc nhằn thăm lặn cháy trong em

Ve lột xác mỗi mùa và day dứt thêm
Treo âm thanh vào nỗi buồn thiếu nữ
Loài hoa đỏ cứ đầy thêm mắt lửa
Em ngày mai rồi sẽ khác ngày xưa

Mỗi lớp học trò đi nói gì với thầy cô
Ngán ngán mắt, rung rung bàn chân bước
Chiếc bảng đen, chỗ ngồi rung rung hát
Bài thơ rung rung khóc ở ngăn bàn

Tháng năm nói, mùa dâng tràn nắng gió
Lo toan kể sau màu áo học trò
Ngọn đèn khuya đỏ mở hột xuống vở
Tháng năm thơ dài, đêm ngán dần đi

Bình minh nào hát bài ca chia ly
Ở phía trước những con đường xa mãi
Ve và phượng và tháng năm ngủ lại
Ngày hôm qua gói đầu lên ngày mai

(Cho mùa thi - Bình Nguyễn Trung, Bài hát ngày trở về - Thơ Bình Nguyễn Trung, NXB Văn học, 2024, tr.14 -15)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Liệt kê các từ ngữ, hình ảnh cho thấy sự vất vả của "em" khi mùa thi đến trong khổ thơ:

*Ngọn đèn nào cháy suốt những canh khuya
Lưu hai mùa hạ rơi nhoè trang vở
Bình yên đây và cũng nồng nàn đây
Cả những phác thảo thấm lặng cháy trong em*

Câu 3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ nhân hóa trong hai dòng thơ:

*Chiếc bàn đen, chỗ ngồi rưng rưng hát
Bài thơ rưng rưng khóc ở ngăn bàn*

Câu 4. Nêu sự vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 5. Câu thơ "Ngày hôm qua gói đầu lên ngày mai" gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về sự tiếp nối giữa quá khứ - hiện tại - tương lai trong hành trình học tập và trưởng thành của mỗi người? (Trả lời trong khoảng 5-7 dòng)

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh "em" trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Nhiều người thường có nỗi sợ bị bỏ lỡ (*FOMO - Fear of Missing Out*) các nội dung trên mạng xã hội mà không nhận ra điều đáng sợ hơn là bỏ lỡ những cơ hội trong đời thực.

Từ góc nhìn của một người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn khoảng 600 chữ trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
Giám thị không giải thích gì thêm.

9. Đề thi thử tốt nghiệp Đà Nẵng

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**THI THỬ TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2024 - 2025**

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài 120 phút (không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Thơ tình người lính biển

*Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
Phút chia tay anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên*

*Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Bão táp chưa ngưng trong những vành tang trắng
Anh đứng gác Trời khuya Đáo văng
Biển một bên và em một bên*

*Biển ồn ào, em lại dịu êm
Em vừa nói câu chui rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu lững lờ từ hai phía
Biển một bên và em một bên*

*Vòm trời kia có thể sẽ không em
Không biển nữa. Chỉ mình anh với có
Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
Biển một bên và em một bên*

*Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chùm sao xa lắc
Thấm thẫm nước trời nhưng anh không có độc
Biển một bên và em một bên...*

(Trần Đăng Khoa - Tuyển thơ,
NXB Văn học, 2018, tr.478-479)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định dấu hiệu về hình thức để nhận biết thể thơ của văn bản

Câu 2. Chỉ ra yếu tố tự sự được sử dụng trong văn bản

Câu 3. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong những dòng thơ

*Anh như con tàu lững lờ từ hai phía
Biển một bên và em một bên*

Câu 4. Li giải sự khác thường của tâm trạng nhân vật trữ tình trong dòng thơ *Thấm thẫm nước trời nhưng anh không có độc.*

Câu 5. Từ tâm tình của người lính đối với biển và em, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về mối quan hệ giữa tình cảm riêng tư và tình yêu quê hương, đất nước trong mỗi người (trình bày khoảng 5-7 dòng)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh người lính trong đoạn thơ:

*Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Bão táp chưa ngưng trong những vành tang trắng
Anh đứng gác Trời khuya Đáo văng
Biển một bên và em một bên*

Câu 2 (4,0 điểm)

Trong cuốn sách *Utopia*, Thomas Morus viết: *Truyền thống không có nghĩa gìn giữ đông tro, mà là chuyển tiếp ngọn lửa.* (Dẫn theo *Người trẻ thời 4.0 - Uy quyền lỏng lẻo*, Nhiều tác giả, NXB Văn hóa - Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr.23)

Từ gợi dẫn trên và bằng trải nghiệm cá nhân của một người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: giữ gìn và tiếp nối truyền thống trong thời đại ngày nay.

10. Đề thi thử tốt nghiệp Huế

UBND THÀNH PHỐ HUẾ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
NĂM HỌC 2024-2025

MÔN: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: **120 phút**
(không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Bầy chim sẽ có nhìn thấy tôi không?

Nguyễn Phong Việt ⁽¹⁾

Bầy chim sẽ bị nhốt trong chiếc lồng và chờ đi trên phố
cứ rú rít kêu mãi không thôi
Tôi đi trong dòng người
liếc ngang liếc dọc
nhìn những con chim sẽ thất thần, rụng lông, ngơ ngác
rồi nhìn ra chung quanh...

Những con chim sẽ không được bay trong bầu trời xanh
một điều nghịch lý
bạn bè tôi nhiều khi phải sống không theo cách mình nghĩ
một điều bình thường?

Rồi những con chim sẽ sẽ được phóng sinh
một người đi bên cạnh tôi bảo thế
cuộc đời mà lẽ ra nó được hưởng với mây, mưa và gió...
chẳng cần đợi một bàn tay cứu rỗi nào

Bầy chim sẽ bị nhốt trong chiếc lồng
có nhìn thấy được tôi đâu?

(theo Văn học và Tuổi trẻ, số 2 năm 2013, tr. 51)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ trên.

Câu 2 (0,5 điểm): Điều nghịch lý nào được đề cập đến trong bài thơ?

Câu 3 (1,0 điểm): Chỉ ra ý nghĩa của hình tượng chiếc lồng trong bài thơ.

Câu 4 (1,0 điểm): Trình bày tác dụng của nghệ thuật đối trong những câu thơ sau:

Những con chim sẽ không được bay trong bầu trời xanh
một điều nghịch lý
bạn bè tôi nhiều khi phải sống không theo cách mình nghĩ
một điều bình thường?

Câu 5 (1,0 điểm): Thông điệp nào trong bài thơ có ý nghĩa sâu sắc nhất với anh/chị? Vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tâm trạng nhân vật trữ tình trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm):

Nhân vật Howard Roark trong tiểu thuyết *Suối nguồn* (tác giả Ayn Rand, NXB Trẻ, 2010) đã nói: *Em không đứng ở điểm cuối của bất kì truyền thống nào. Em có thể đứng ở điểm khởi đầu của một truyền thống.*

Là một người trẻ, anh/chị có suy nghĩ gì về quan niệm được thể hiện ở câu nói trên?

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trả lời cho câu hỏi đó.

----- HẾT -----

⁽¹⁾ Nguyễn Phong Việt sinh năm 1980 tại Phú Yên, là nhà báo, nhà thơ có nhiều tập thơ tạo nên hiện tượng xuất bản, được công chúng nồng nhiệt đón nhận. Anh đã ba lần đạt được giải “Bút mới” của báo Tuổi trẻ. Thơ của Nguyễn Phong Việt như những lời thủ thi nhẹ nhàng nhưng lại làm cho độc giả cảm nhận được rất nhiều điều về cuộc sống, về tình yêu cũng như những vấn đề trong đời sống con người.

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; số báo danh.....

Chữ kí của cán bộ coi thi 1:; chữ kí của cán bộ coi thi 2:

11. Đề thi thử tốt nghiệp Hải Phòng

SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG



(Đề thi có 02 trang)

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2

NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn: NGỮ VĂN

Ngày thi:

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Đã đến lúc chúng ta cần tách ra khỏi đám đông, khước từ chuyên chế của nó. Người ta chỉ có thể lắng nghe tiếng nói bên trong mình nếu bỏ được ra ngoài sự ồn ào xung quanh. Chúng ta cần đứng riêng để tìm ra mình, để bảo vệ tư duy độc lập và nuôi dưỡng ý thức trách nhiệm. Triết gia Soren Kierkegaard coi đám đông là tập hợp những người lẩn tránh sự nhọc nhằn của quá trình phát triển bản thân. Ma lực của đám đông được nhắc tới từ rất sớm. “Không đi theo đám đông để làm điều xấu” là một câu trong Kinh Thánh. Không chỉ đơn giản là “Không làm điều xấu”, mà cụ thể là “Không đi theo đám đông để làm điều xấu”. Trong một loạt các thí nghiệm nổi tiếng của Solomon Asch cách đây 60 năm, người tham gia thí nghiệm ngồi cùng với một số người khác (thực chất là những người đồng mưu với Asch). Mọi người trong nhóm được yêu cầu so sánh độ dài của một đường thẳng – một bài tập cho trẻ con. Tuy nhiên, nếu những người đồng mưu nhất loạt cùng chọn một câu trả lời rõ ràng là sai, thì trong tới 30% trường hợp, người tham gia thí nghiệm sẽ từ bỏ ý kiến cá nhân của mình để vào hòa với đám đông [...]

Đứng một mình không dễ. Không những nó có thể làm ta không được ưa thích, khi một mình, nhà văn Đan Mạch Dorthe Nors viết, chúng ta phải đối diện với cảm xúc của ta, quá khứ của ta, cuộc đời của ta, những vấp vấp, sai lầm của ta, ta sẽ cảm thấy mình nhỏ bé. Cần lòng dũng cảm để không lẩn tránh chúng. Đối lại, điều ta nhận được là một sự vững vàng mà không phải bám víu vào sự tung hô của người khác. Một mình nhưng không cô đơn.

(Đăng Hoàng Giang, *Bức xúc không làm ta vô can*, NXB Hội Nhà văn, 2022, tr. 78-80).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Vấn đề trọng tâm được đề cập đến trong đoạn trích là gì?

Câu 2. Theo đoạn trích, vì sao “chúng ta cần tách ra khỏi đám đông, khước từ sự chuyên chế của nó”?

Câu 3: Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu văn sau:

Không những nó có thể làm ta không được ưa thích, khi một mình, nhà văn Đan Mạch Dorthe Nors viết, chúng ta phải đối diện với cảm xúc của ta, quá khứ của ta, cuộc đời của ta, những vấp vấp sai lầm của ta, ta sẽ cảm thấy mình nhỏ bé.

Câu 4. Việc sử dụng bằng chứng về một loạt các thí nghiệm nổi tiếng của Solomon Asch cách đây 60 năm trong đoạn trích có tác dụng gì?

Câu 5. Anh/chị có đồng tình với quan niệm Một mình nhưng không cô đơn của tác giả? Vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ góc nhìn của một người trẻ, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của tư duy độc lập trong cuộc sống.

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ sau:

Tự tình tháng ba

- Bình Nguyên Trang -

*Mùa xuân ơi
Người gieo hạt trên cánh đồng kỉ niệm
Tháng ba sương khói như lòng
Tôi thả tình tôi trên một dòng sông
Chiều đông giao nhúc màu hoa bèo tím*

*Mặc năm tháng ngày đêm
Kí ức xanh một vùng bến bãi
Nôn nao nỗi niềm hoa cà hoa cải
Dáng con đò gầy như dáng chị tôi*

*Vàng đi nắng ơi
Cho nỗi buồn tôi rạn ngời hy vọng
Tôi mặc lòng tôi lang thang đầu con sóng
Nghe tiếng chuông nguồn cội nhắc tên mình*

*Xin được bắt đầu bằng hai chữ bình minh
Cho bài hát hoài niệm về quê cũ
Đầu tháng năm chưa bao giờ yên ngủ
Và trong tôi hoa gạo vẫn nhọc nhằn*

*Tôi đi xa để gần gũi ngàn năm
Nỗi đau đau của một người viễn xứ
Ngày đang mới trong một chiều đã cũ
Gọi tên mùa trong tiếng lá dẫu xanh*

(Bình Nguyên Trang, *Bài hát ngày trở về*, NXB Văn học, 2024, tr. 49-50)

***Chú thích:** Bình Nguyên Trang tên thật là Vũ Thị Quỳnh Trang, sinh năm 1977 tại Nam Định hiện đang công tác tại Báo Nhân dân, là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. Thơ Bình Nguyên Trang ý vị, đậm chất nữ tính, giàu nội tâm, đôi khi man mác nỗi u hoài xa vắng. Nhà thơ nhạy cảm và tinh tế với những cung bậc cảm xúc sâu sắc, nhất là khi viết về tình yêu, kí ức tuổi hoa niên hay tình cảm đối với quê hương, gia đình.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

12. Đề thi thử Vĩnh Phúc

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Lời người liệt sĩ dặn con

Lớn lên nhé, con ơi,
lớn như một cái cây tắm đầy ánh sáng.
Khi ngã xuống, vẫy bàn tay dũng cảm,
cha đã đổi về ánh sáng ấy cho con.

Lớn lên nhé, con ơi,
lớn như một cánh chim giữa bầu trời trong sạch.
Khi ngã xuống, cha nằm giữa mặt
và mỉm cười: - Bầu trời giành cho con!

Lớn lên nhé, con ơi,
và đừng hỏi: Cha còn hay mắt?
Cha vẫn sống trong lòng mọi người.
Cha vẫn sống trong ánh sáng, bầu trời.

Hãy lớn lên, con ơi,
làm cánh chim bay cao, làm thân cây mọc thẳng,
làm một người biết ước mơ và có lòng dũng cảm,
dưới ánh sáng, bầu trời
mà cha đã đổi về. Hãy lớn lên, con ơi!

Hãy lớn lên, lớn lên.
Và đừng hỏi: Cha còn hay mắt?
Cha sống mãi trong lòng mọi người.
Cha sống mãi trong ánh sáng, bầu trời.
Bầu trời và ánh sáng.
Con phải biết hướng cho xứng đáng
Phải làm chim bay cao, phải làm cây mọc thẳng
Phải lo âu giữ gìn.
Hãy lớn lên, con ơi, lớn lên!...

(Lời người liệt sĩ dặn con, Bế Kiến Quốc¹, Thơ tạp chí văn nghệ quân đội, NXB Quân đội, 1981, tr.95-96)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra hai dấu hiệu hình thức để xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2. Xác định những hình ảnh dùng để so sánh với sự lớn lên của người con.

Câu 3. Trình bày hiệu quả của việc sử dụng hình thức lời tâm sự của cha với con trong bài thơ.

Câu 4. Nhận xét nội dung lời dặn con của người cha trong những dòng thơ: “Hãy lớn lên, con ơi./ làm cánh chim bay cao, làm thân cây mọc thẳng.”.

Câu 5. Từ niềm tin người cha gửi gắm trong hai dòng thơ: “Cha sống mãi trong lòng mọi người./Cha sống mãi trong ánh sáng, bầu trời.”, anh/chị hãy chia sẻ suy nghĩ về việc mỗi người cần sống như thế nào để khi mất đi vẫn được “sống mãi trong lòng mọi người”? (trình bày khoảng 7-10 dòng).

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về nhân vật trữ tình người cha trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Thị trường lao động thế giới và trong nước đầu năm 2025 chứng kiến những biến động không ngừng nghỉ với xu hướng các công ty, doanh nghiệp mạnh tay cắt giảm nhân sự. Trước cơn bão sa thải khó lường và chưa có dấu hiệu dừng lại như hiện tại, có sự chuẩn bị trước là một hành động khôn ngoan.

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Học sinh lớp 12 với hành trình chuẩn bị nghề nghiệp, đi ngược cơn bão sa thải để bước vào thị trường lao động.

— Hết —

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

¹Bế Kiến Quốc (1949 - 2002) là một trong những tài năng của thế hệ nhà thơ trưởng thành từ cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Ông được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2012. Ngoài thơ ca, Bế Kiến Quốc cũng có rất nhiều đóng góp trong lĩnh vực báo chí, văn xuôi và phê bình. Thơ ông là tiếng nói của thời đại, của đất nước, giàu suy ngẫm với nhiều ý tưởng lạ. Bài thơ “Lời người liệt sĩ dặn con” được viết vào 25-7-1972.

13. Đề thi thử tốt nghiệp Tuyên Quang

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TUYÊN QUANG**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 01 trang)

KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 - LẦN 2
Bài thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Cuộc đời này luôn cần có những con người dám nghĩ – dám làm, những con người sẵn sàng hành động vì chính nghĩa mà không cần phải mất nhiều thời gian để tính toán thiệt hơn. Để làm được điều đó cần phải có can đảm, và cả lòng hy sinh. Những bậc vĩ nhân làm nên lịch sử loài người đều là những người dám hành động, biết chấp nhận mất mát.

Chẳng thà bạn phạm sai lầm, chẳng thà bạn phải dò dẫm tìm một lối đi mới và hữu ích còn hơn là cứ phân vân, lo sợ thất bại để rồi chùn bước. Khi dám nghĩ dám làm, sức mạnh tiềm ẩn vốn có trong mỗi chúng ta sẽ trỗi dậy để hỗ trợ và tiếp sức, đưa ta tiến lên phía trước.

Hãy can đảm dẫn thân vào những điều mới mẻ. Hãy thử làm những công việc mới. Hãy đi tiên phong; nếu cần hãy phá bỏ những tiền lệ. Bạn sẽ không phải mất thời gian mò tìm lối thoát từ những ngóng ngàng của các hy vọng vỡ vụn và ước mơ héo úa. Hãy cố gắng làm công việc của bạn tốt hơn người tiền nhiệm; đừng để cho cái bóng của người phía trên che khuất bạn. Để đạt được tất cả những điều đó thì trước hết bạn phải dám nghĩ – dám làm.

(Trích *You can - Không gì là không thể*, George Matthew Adams, dịch giả Thu Hằng, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr.132-133)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Văn bản trên bàn về vấn đề gì ?

Câu 2. Theo văn bản, khi dám nghĩ dám làm thì điều gì sẽ đến với mỗi chúng ta ?

Câu 3. Hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường trong các câu văn sau có ý nghĩa gì ?

Hãy can đảm dẫn thân vào những điều mới mẻ. Hãy thử làm những công việc mới. Hãy đi tiên phong; nếu cần hãy phá bỏ những tiền lệ.

Câu 4. Việc sử dụng bằng chứng trong câu văn *Những bậc vĩ nhân làm nên lịch sử loài người đều là những người dám hành động, biết chấp nhận mất mát* có tác dụng gì trong văn bản ?

Câu 5. Từ nội dung đề cập trong văn bản, hãy cho biết bài học về lẽ sống mà anh/chị tâm đắc nhất là gì ? (Trả lời nhiều nhất từ 5 đến 7 dòng)

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy can đảm dẫn thân vào những điều mới mẻ.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của hành động này.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích cảm xúc, suy tư của nhân vật trữ tình được thể hiện trong đoạn thơ sau:

*quê hương ta nghèo lắm
ta rửa rau bên sông cho con cá cùng ăn
ta mổ lợn
con quạ khoang cũng ngồi chờ chia thịt
cá dưới sông cũng có Tết như người
trên bãi sông
ta trồng cây cải tươi
ta ăn lá còn bướm ong thì hút mật
lúa gặt rồi - còn lại rơm thơm
trâu đứng đỉnh nhai cả mùa đông lạnh...*

*Cùng một bến sông
phía dưới trâu đầm
phía trên ta tắm...
trong ký ức ta
sao ngày xưa yên ổn quá chừng
một dòng xanh trong chảy mãi đến vô cùng!...*

(Trích *Thời gian khắc khoải*, Lê Huy Mậu^(*), NXB Quân đội nhân dân, 2011, tr. 61-62)

^(*) Lê Huy Mậu sinh năm 1949, quê ở Nghệ An. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. Trong lĩnh vực thi ca, ông đã xuất bản nhiều tập thơ, tiêu biểu như *Đêm trăng non* (1990), *Thiếu nữ và mùa đông* (1997), *Những bước chân* (1999),... Đoạn trích có tựa đề *Khúc hát sông quê* thuộc chương 9 - chương cuối của trường ca *Thời gian khắc khoải*.

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TUYÊN QUANG**

(Đáp án, hướng dẫn chấm có 04 trang)

**ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM
KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025 - LẦN 2**

Bài thi: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Văn bản bàn về vấn đề dám nghĩ, dám làm của con người. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án hoặc tương tự: 0,5 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 (không) điểm.	0,5
	2	Khi dám nghĩ dám làm, sức mạnh tiềm ẩn vốn có trong mỗi chúng ta sẽ trở dậy để hỗ trợ và tiếp sức, đưa ta tiến lên phía trước. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời đúng nhưng không đầy đủ như Đáp án: 0,25 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 (không) điểm.	0,5
	3	- Hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường trong các câu văn: Tinh lược thành phần câu (chủ ngữ). - Tác dụng: + Giúp nội dung diễn đạt súc tích, độc đáo; nhấn mạnh những hành động cụ thể, thể hiện quyết tâm, thôi thúc, không ngại khó khăn, thử thách. + Góp phần tạo nên nhịp điệu dồn dập, mạnh mẽ cho lời văn. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm. - Trả lời đúng ý biểu hiện của hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường trong các câu văn: “Tinh lược thành phần câu (chủ ngữ)”: 0,25 điểm. - Trả lời đúng ý “Giúp nội dung diễn đạt súc tích, độc đáo; nhấn mạnh những hành động cụ thể, thể hiện quyết tâm, thôi thúc, không ngại khó khăn, thử thách”: 0,5 điểm. - Trả lời đúng ý “Giúp nội dung diễn đạt súc tích, độc đáo” hoặc “nhấn mạnh những hành động cụ thể, thể hiện quyết tâm, thôi thúc, không ngại khó khăn, thử thách”: 0,25 điểm. - Trả lời đúng ý “Góp phần tạo nên nhịp điệu dồn dập, mạnh mẽ cho lời văn”: 0,25 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 (không) điểm. Lưu ý: Thí sinh trình bày các ý trong Đáp án bằng cách diễn đạt tương tự vẫn được chấm điểm như Đáp án.	1,0
	4	Việc sử dụng bằng chứng trong câu văn <i>Những bậc vĩ nhân làm nên lịch sử loài người đều là những người dám hành động, biết chấp nhận mất mát có tác dụng:</i> - Khẳng định, làm sáng rõ phẩm chất của những người dám nghĩ, dám làm, dám hành động vì chính nghĩa. - Giúp việc triển khai vấn đề trở nên sinh động, hấp dẫn; tạo sự thuyết phục cho lập luận trong văn bản. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm.	1,0

	- Trả lời đúng ý “Khẳng định, làm sáng rõ phẩm chất của những người dám nghĩ, dám làm, dám hành động vì chính nghĩa”: 0,5 điểm. - Trả lời đúng ý “Giúp việc triển khai vấn đề trở nên sinh động, hấp dẫn; tạo sự thuyết phục cho lập luận trong văn bản”: 0,5 điểm. - Trả lời đúng ý “Giúp việc triển khai vấn đề trở nên sinh động, hấp dẫn” hoặc “tạo sự thuyết phục cho lập luận trong văn bản”: 0,25 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 (không) điểm. Lưu ý: Thí sinh trình bày các ý trong Đáp án bằng cách diễn đạt tương tự vẫn được chấm điểm như Đáp án.	
5	Từ nội dung văn bản, thí sinh rút ra bài học về lẽ sống và có lí giải phù hợp. Có thể theo hướng: Tích cực, tiên phong dám nghĩ, dám làm, dám hành động để bảo vệ chính nghĩa, lẽ phải; sẵn sàng dấn thân, thử nghiệm cái mới, chấp nhận thử thách để bứt phá thành công; không có thái độ chần chừ, do dự, toan tính thiệt hơn quá nhiều trước khi hành động;... Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án và trình bày nhiều nhất trong 5 - 7 dòng: 1,0 điểm; trong đó: Nêu đúng bài học gắn với nội dung văn bản: 0,5 điểm; Lí giải phù hợp về bài học nêu ra: 0,5 điểm. - Trả lời như Đáp án nhưng không đảm bảo dung lượng yêu cầu (quá 7 dòng): 0,75 điểm - Trả lời chung chung về nội dung bài học và lí giải bài học nêu ra: 0,5 điểm. - Trả lời chung chung về nội dung bài học hoặc lí giải chung chung về bài học nêu ra: 0,25 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 (không) điểm. Lưu ý: Thí sinh trình bày các ý trong Đáp án bằng cách diễn đạt tương tự vẫn được chấm điểm như Đáp án.	1,0
II	LÀM VĂN	6,0
1	Hãy can đảm dấn thân vào những điều mới mẻ. Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của hành động này.	2,0
	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Hướng dẫn chấm: - Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp hoặc song song: 0,25 điểm. - Không đảm bảo yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng (ngắn dưới 100 chữ hay dài quá 300 chữ): 0 (không) điểm.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Ý nghĩa của hành động can đảm dấn thân vào những điều mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Không xác định đúng vấn đề cần nghị luận hoặc triển khai không đúng vấn đề nghị luận (lạc đề): 0 (không) điểm.	0,25
	c. Viết đoạn văn bảo đảm các yêu cầu Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng; có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau tuy nhiên cần đảm bảo hợp lí và thuyết phục. Sau đây là gợi ý về cách triển khai và một số nội dung cụ thể:	1,5

	<i>c1. Nêu và giải thích được hành động can đảm dẫn thân vào những điều mới mẻ là sự sẵn sàng trước hoàn cảnh, chủ động đón nhận mọi tình huống, đối mặt với thử thách để khám phá những cơ hội và trải nghiệm mới. Đây là hành động thể hiện sự dũng cảm, tự tin, tích cực vượt thoát khỏi giới hạn để khẳng định bản thân.</i> <i>c2. Phân tích được ý nghĩa của hành động can đảm dẫn thân vào những điều mới mẻ</i> - <i>Với bản thân:</i> Hành động này giúp giới trẻ rèn luyện ý chí, nghị lực, khả năng thích nghi,... Khi đó, người trẻ sẽ nỗ lực thay đổi mình để đáp ứng các yêu cầu thực tiễn, đặt ra cho bản thân những mục tiêu để chinh phục. Con người sẽ không ngừng bứt phá, tôi luyện ý chí, tạo lập tinh thần chủ động trong cuộc sống; khi đó, cuộc sống có thêm nhiều điều bất ngờ, thú vị. - <i>Với cộng đồng:</i> Tinh thần nhập cuộc, dẫn thân của giới trẻ sẽ mang lại nhiều đóng góp tích cực cho cộng đồng vì tuổi trẻ chính là tương lai của đất nước, là nội lực quan trọng của sự phát triển. Hướng dẫn chấm: - Nêu và làm rõ được ý <i>c1</i>: 0,25 điểm. - Phân tích được ý <i>c2</i> với từ hai nội dung nêu trên hoặc tương đương: 1,0 điểm, trong đó: nội dung 1 (với bản thân): 0,75 điểm; nội dung 2 (với cộng đồng): 0,25 điểm. - Xác định được các ý <i>c1, c2</i> phù hợp nhưng sắp xếp không hợp lý hoặc triển khai các ý còn chung chung: không quá 1,0 điểm. - Diễn đạt hay và có ý sáng tạo: 0,25 điểm. (Lưu ý trừ điểm lỗi diễn đạt^(*)): + <i>Cách tính:</i> Tính số lượt mắc lỗi, gồm: (1) sai chính tả; (2) diễn đạt lủng củng; (3) dùng từ, chấm câu sai; (4) thiếu liên kết văn bản; (5) chữ viết cẩu thả; + <i>Mức trừ:</i> Từ 05 đến 07 lỗi: trừ 0,5 điểm; Từ 08 đến 10 lỗi: trừ 0,75 điểm; Trên 10 lỗi: không quá ½ điểm cả câu.	
2	Anh/Chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích cảm xúc, suy tư của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ <i>Khúc hát sông quê</i> – trích <i>Thời gian khắc khoải</i> của Lê Huy Mậu.	4,0
	<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Hướng dẫn chấm: - Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn: 0,25 điểm. - Không đảm bảo yêu cầu về bố cục hoặc dung lượng (ngắn dưới 400 chữ hay dài quá 800 chữ): 0 (không) điểm.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Cảm xúc, suy tư của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ. Hướng dẫn chấm: - Xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Không xác định đúng vấn đề cần nghị luận hoặc triển khai không đúng vấn đề nghị luận (lạc đề): 0 (không) điểm.	0,25
	<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau tuy nhiên cần đảm bảo hợp lí và thuyết phục. Sau đây là gợi ý về cách triển khai và một số nội dung cụ thể: c1. Mở bài: Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và nêu khái quát vấn đề nghị luận. c2. Thân bài: <i>c2.1. Phân tích cảm xúc, suy tư của nhân vật trữ tình (ta) trong đoạn thơ</i>	0,25 2,5

	- c2.1.1. <i>Tình cảm gắn bó, mến yêu với cuộc sống quê hương nghèo khó nhưng êm đềm:</i> Con người và thiên nhiên, vạn vật hiện lên trong sự giao hòa, gắn kết: người rửa rau “chia rau” cho cá; người “mổ lợn”, “chia thịt” cho quạ, cho cá cùng ăn Tết; người trồng rau ăn lá, chia hoa cho bướm ong hút mật; người trồng lúa ăn gạo, chia rơm thơm cho trâu; người và trâu chia cả bến sông: “phía dưới trâu tắm / phía trên ta tắm”. Những chi tiết, hình ảnh giản dị, đời thường đã thể hiện tình thân lạc quan, yêu đời, tình yêu quê hương sâu sắc của nhân vật trữ tình. - c2.1.2. <i>Cảm xúc, suy tư dạt dào về kỉ ức tươi đẹp, “yên ổn”:</i> Trong tình cảm của nhân vật trữ tình, kỉ ức đồng nghĩa với sự đẹp đẽ, vẹn nguyên. Đắm mình với sông quê, con người cảm nhận rõ giá trị tinh thần của “ngày xưa”, trào dâng tình yêu thương, nhưng nhớ, biết ơn đối với quê hương, nguồn cội. “Một dòng xanh trong” không chỉ là dòng chảy của con sông quê mà còn là dòng chảy của giá trị tinh thần, sức mạnh từ quá khứ “chảy mãi đến vô cùng”. - c2.1.3. <i>Cảm xúc, suy tư của tác giả được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc:</i> thể thơ tự do, hình ảnh thơ gần gũi, sinh động, vừa cụ thể vừa mang ý nghĩa ẩn dụ; biện pháp liệt kê, nhân hóa giàu hình ảnh; sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố tự sự với yếu tố biểu cảm đã góp phần thể hiện sinh động, giàu cảm xúc thế giới tinh cảm của nhân vật trữ tình. c2.2. <i>Đánh giá</i> Cảm xúc, suy tư của nhân vật trữ tình đã thể hiện vẻ đẹp của tình yêu, sự gắn bó với quê hương thiết tha, sâu lắng, có ý nghĩa khơi gợi tình cảm gắn bó với đất nước, hướng con người đặc biệt là thế hệ trẻ đến giá trị tích cực, bền vững.	
	c3. Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.	0,25
	Hướng dẫn chấm: - Nêu được yêu cầu c1. <i>Mở bài: 0,25 điểm.</i> - Triển khai được các yêu cầu c2. <i>Thân bài: 2,5 điểm</i>, trong đó: + Triển khai được ý phân tích c2.1.1 nêu trên hoặc tương đương: 1,0 điểm; + Triển khai được ý phân tích c2.1.2 nêu trên hoặc tương đương: 0,5 điểm; + Triển khai được ý phân tích c2.1.3 nêu trên hoặc tương đương: 0,5 điểm; + Triển khai được ý đánh giá c2.2 nêu trên hoặc tương đương: 0,5 điểm. - Nêu được yêu cầu c3. <i>Kết bài: 0,25 điểm.</i> - Diễn đạt hay và có ý sáng tạo: <i>0,5 điểm.</i> (Lưu ý trừ điểm lỗi diễn đạt^(*)): + <i>Cách tính:</i> Tính số lượt mắc lỗi, gồm: (1) sai chính tả; (2) diễn đạt lung tung; (3) dùng từ, chêm câu sai; (4) thiếu liên kết văn bản; (5) chữ viết cầu thả; + <i>Mức trừ:</i> Từ 06 đến 09 lỗi: trừ 0,5 điểm; Từ 10 đến 13 lỗi: trừ 1,0 điểm; Trên 13 lỗi: <i>không quá</i> ½ điểm cả câu.	
Tổng điểm (phần I + II)		10,0

^(*) Lưu ý thêm về việc chấm phần Viết (đoạn văn, bài văn):

- Cần tập trung xem xét về văn (chất văn) qua cách diễn đạt, trình bày,... Tránh việc tập trung đếm ý, cho điểm. Điểm sáng tạo và diễn đạt (mục d và e trước đây) được tính vào mục c.

- Quy trình chấm: Thực hiện bài chấm theo Đáp án, hướng dẫn chấm trước; tính lỗi diễn đạt sau. Việc làm này không ảnh hưởng đến những thí sinh có năng lực viết tốt, chỉ không chế những bài viết yếu, trung bình không thể đạt ngưỡng điểm khá, giỏi.

- Việc tính lỗi diễn đạt của thí sinh cần linh hoạt khi đánh giá lỗi liên quan đến ngữ âm vùng miền (đối với trường học có nhiều học sinh dân tộc thiểu số).

----- HẾT -----

14. Đề thi thử tốt nghiệp Chuyên Hà Tĩnh

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
CHUYÊN PHAN BỘI CHÂU - CHUYÊN HÀ TĨNH
(Đề thi có 01 trang)

KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025
Môn thi: Ngữ Văn
(Thời gian làm bài: 120 phút)

Họ và tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

I/ PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)
Đọc văn bản sau:

THÔI ĐỪNG TRÁCH MÙA THU...
(Trần Nhuận Minh)⁽¹⁾

*Thôi đừng trách mùa thu nhiều mây trắng
Sân trường hẹp lại, biển lùi xa...
Cây phượng gù quên nắng mưa dầu dãi
Nở như thời thơ ấu những chùm hoa...*

*Thôi đừng nhớ gió heo may xao xác
Thôi nao lòng trong sách giáo khoa xưa
Thầy cô ơi, xin người đừng già vội
Nụ cười hiền, mái tóc chớm màu mưa...*

*Thôi đừng nghe tiếng ve kêu cháy ruột
Để người lính bình yên nằm dưới cánh rừng già
Phút chạm lửa, chợt nhớ tà áo mỏng
Bay qua cổng trường như một ánh sương sa*

*Thôi đừng xa mái trường như bóng mẹ
Lặng lẽ thương ta, dạy ta lớn thành người
Chao ôi nhớ, tấm bảng xanh bát ngát
Mở đường bay cho những tuổi đôi mươi...*

(Dẫn theo *Tạp chí Thơ*, Hội Nhà văn Việt Nam, số tháng 11,12 năm 2019, tr.60)

Chú thích (1): Tác giả Trần Nhuận Minh, sinh năm 1944 tại Hải Dương, là nhà thơ có vị trí quan trọng trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Ông được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2007.

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh trong văn bản miêu tả kí ức tuổi học trò.

Câu 3. Chỉ ra và làm rõ hiệu quả của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các dòng thơ in đậm.

Câu 4. Nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Từ nội dung văn bản, anh/chị hãy rút ra bài học về cách ứng xử của bản thân đối với quá khứ và những giá trị tinh thần cao đẹp.

II/ PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nghệ thuật sáng tạo hình ảnh trong văn bản đã cho ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Thay vì cố gắng thay đổi người khác, hãy thay đổi chính mình. Nếu vậy, bạn có thể sống được ở bất kì đâu.

(Trích *Sống như một cái cây*, Osamu Tanaka, NXB Công thương, 2022, tr. 21)

Từ nhận định trên, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về chủ đề: *Tuổi trẻ với việc thay đổi bản thân trong thời kì hội nhập.*

-----Hết-----

I. Hướng dẫn chung

1. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh việc đếm ý cho điểm.
2. Khuyến khích những bài viết thể hiện được sự sáng tạo, có chất văn. Bài viết có thể không giống với đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.
3. Những bài làm chỉ chung chung, chưa làm rõ được yêu cầu của đề bài; hoặc chỉ đảm bảo một số phần yêu cầu của các câu hỏi, đề bài thì giám khảo cần cân nhắc để cho điểm từng trường hợp, phù hợp với mức độ kiến thức, kĩ năng của thí sinh.
4. Những bài mắc lỗi kiến thức, chính tả, dùng từ, diễn đạt thì tùy vào mức độ để cho điểm.
5. Bài thi được chấm đến thang điểm 10; lấy đến 0,25; không làm tròn điểm.

II. Hướng dẫn cụ thể

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thể thơ của văn bản: Tự do	0,5
	2	Một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả kí ức tuổi học trò: <i>sân trường, cây phượng gù, tà áo mòng, ve kêu cháy ruột, sách giáo khoa xưa, mái trường như bóng mẹ, tấm bảng xanh bát ngát...</i> (thí sinh không cần liệt kê đầy đủ mà vẫn được điểm tối đa)	0,5
	3	Biện pháp nghệ thuật: Điệp ngữ “ <i>thời dừng</i> ” điệp lại ở đầu mỗi khổ thơ (Thí sinh có thể trả lời các phương án: <i>Phép điệp, biện pháp trùng điệp, điệp từ...</i> đều có thể cho điểm) Hiệu quả: - Về mặt nội dung: Nhấn mạnh tâm trạng lưu luyến, tiếc nuối, day dứt khi nhớ về tuổi học trò; khắc sâu lời tự nhủ bản thân biết chấp nhận sự trôi đi của thời gian, trân trọng quá khứ; thể hiện tình yêu sự gắn bó với thầy cô và mái trường. - Về mặt nghệ thuật: Tạo nhịp thơ chậm rãi, trầm lắng, phù hợp với chủ đề hoài niệm; giúp kết nối các hình ảnh và ý thơ một cách mạch lạc, thống nhất; tạo nên điệp khúc trong thơ, làm tăng tính nhạc cho ngôn ngữ thơ.	1,0
	4	Nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình: Bài thơ thể hiện mạch cảm xúc hoài niệm, tiếc nuối và tri ân của nhân vật trữ tình khi mùa thu đến. Mạch cảm xúc này diễn biến theo ba giai đoạn chính: - Trước hết là nỗi buồn man mác trước sự đổi thay của thời gian, sự tiếc nuối khi nhận ra không thể níu giữ được những gì đã qua. - Tiếp đó là nỗi hoài niệm nhớ thương tuổi trẻ, có xen lẫn những suy tư sâu lắng về sự hi sinh của thế hệ đi trước, cũng như trăn trở về cuộc đời và những giá trị lớn lao. - Mạch cảm xúc kết lại bằng lòng biết ơn, lời tri ân quá khứ, thầy cô, mái trường, nơi nuôi dưỡng tâm hồn, chắp cánh ước mơ cho con người. => Mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ diễn ra theo dòng chảy của sự <i>tiếc nuối → hoài niệm → tri ân</i> , tạo nên một bài thơ nhẹ nhàng nhưng đầy lắng đọng. Điều này giúp bài thơ không chỉ mang màu sắc hoài niệm mà còn có giá trị nhân văn sâu sắc, nhắc nhở mỗi người về sự trân trọng những điều tốt đẹp trong quá khứ.	1,0
	5	Bài học ứng xử với quá khứ và những giá trị tinh thần cao đẹp: Thí sinh có thể rút ra bài học theo cảm nhận riêng của mình, sau đây là một vài gợi ý:	

		- Cách ứng xử đúng đắn với quá khứ: không oán trách, không luyến tiếc bị lụy mà chấp nhận, trân trọng, biết ơn và xem đó là động lực để tiếp tục sống tốt trong hiện tại. - Đồng thời, nó nhắc nhở chúng ta giữ gìn những giá trị tinh thần cao đẹp, đặc biệt là tình nghĩa thầy trò, tình cảm với mái trường – những điều luôn có ý nghĩa trong suốt cuộc đời mỗi con người. - Dù xã hội có thay đổi, công nghệ có phát triển, con người vẫn cần giữ gìn những giá trị cốt lõi như tình thầy trò, tình bạn, sự hiếu nghĩa với cha mẹ, lòng biết ơn đối với quê hương và cội nguồn. (Thí sinh không cần thiết phải nêu đủ các ý trên, chỉ cần tập trung vào một ý và diễn giải thuyết phục)	6,0
II		VIẾT	2,0
	1	Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nghệ thuật sáng tạo hình ảnh trong bài thơ “Thôi đừng trách mùa thu...” a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn. Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích nghệ thuật sáng tạo hình ảnh trong bài thơ “Thôi đừng trách mùa thu”	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Sau đây là một số gợi ý: - Hệ thống hình ảnh về mái trường, kí ức tuổi học trò rất gợi cảm và giàu chất thơ: sân trường, gió mùa thu xào xạc, tà áo mỏng, cây phượng gù nở những chùm hoa... Đây là những hình ảnh gợi không gian kỉ niệm về mái trường, tuổi thơ đầy nhớ thương, luyến tiếc... - Hệ thống hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng: mùa thu – biểu tượng của sự chia ly; mái trường – hình bóng người mẹ chờ che, nâng đỡ; người lính – biểu tượng của thế hệ đi trước với những mất mát, hi sinh... - Hệ thống hình ảnh được sáng tạo bằng nhiều biện pháp tu từ nghệ thuật: + Hình ảnh “cây phượng gù quên nắng mưa dầu dãi” được nhân hóa thành chứng nhân cho bao thế hệ học trò, từng trải qua bao năm tháng. + Ẩn dụ: mái tóc chớm màu mưa gợi sự già đi của thầy cô, gợi cảm giác kính trọng và xót xa... + So sánh: “Bay qua cổng trường như một ánh sương sa”, hình ảnh tà áo trắng được ví như ánh sương sa, tạo cảm giác nhẹ nhàng, mong manh, gợi lên vẻ đẹp tinh khôi của tuổi học trò; mái trường như bóng mẹ”, sự so sánh giữa mái trường và bóng mẹ giúp nhấn mạnh sự che chở, yêu thương mà mái trường dành cho học trò... - Hình ảnh mang màu sắc hoài niệm và cảm xúc trữ tình: Các hình ảnh trong bài thơ đều gợi lên những kỷ niệm sâu lắng về tuổi học trò, thầy cô, mái trường. Sự kết hợp giữa tả thực và cảm xúc chủ quan giúp những hình ảnh trong bài thơ trở nên sống động, gần gũi và đầy chất thơ, từ đó làm toát lên cảm hứng chủ đạo và triết lí sâu sắc của bài thơ.	0,5
		d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,5

[illegible]

...đang ve kêu cháy ruột
 bình yên nằm dưới cánh rừng già
 lửa, chợt nhớ tà áo mỏng
 trường như một ánh sương sa
 Dẫn theo *Tạp chí Thơ*, *Hội Nhà văn Việt Nam*, số tháng 11, 12 năm 2019, tr.60)
 Tác giả Trần Nhuận Minh, sinh năm 1944 tại Hải Dương, là nhà thơ có vị trí quan
 văn học Việt Nam hiện đại. Ông được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ

Thôi đừng xa mái trường như bóng mẹ
 Lặng lẽ thương ta, dạy ta lớn thành người
 Chao ôi nhớ, tấm bảng xanh bát ngát
 Mở đường bay cho những tuổi đôi mươi...

yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:
 thể thơ của văn bản.
 ột số từ ngữ...

	thử thách bản thân trong những môi trường, công việc mới lạ. Tập nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, có kế hoạch điều chỉnh phù hợp. Quá trình thay đổi bản thân đòi hỏi thời gian và nỗ lực, cho nên cần giữ vững niềm tin vào bản thân, thái độ lạc quan và sự kiên trì để vượt qua khó khăn, đạt được mục tiêu.		
	đ. Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết bản.	văn	0,2
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.		0,2
ng điểm:			10,

15.